



CHỈ THỊ SỐ 34-CT/TW NGÀY 20/5/2019 CỦA BAN BÍ THƯ

Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Theo thông tin từ Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xuất hiện tại hơn 60 quốc gia, phải tiêu hủy hàng trăm triệu con lợn và phải chi hàng chục tỉ Đô la Mỹ cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Hiện nay, tình hình dịch bệnh lây lan rất nhanh, diễn biến phức tạp tại nhiều Quốc gia trên thế giới.

Ở nước ta từ tháng 2/2019 đến nay, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại nhiều tỉnh, thành phố, dẫn đến buộc phải tiêu hủy trên 1,5 triệu con lợn. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã và đang tập trung chỉ đạo các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai quyết liệt, khá đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi. Tuy nhiên, nguy cơ dịch bệnh tiếp tục có chiều hướng lây lan nhanh, phạm vi rộng, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến phát triển chăn nuôi lợn, gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống của người chăn nuôi và công tác quản lý nhà nước của ta. Vì vậy, phòng, chống và tổ chức khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi là công việc cấp bách và rất quan trọng hiện nay.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Coi nhiệm vụ phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách lúc này, phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và tổ chức xã hội... tổ chức thực hiện khẩn trương, kiên quyết, đồng bộ các biện pháp do Chính phủ và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn về phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; quyết tâm khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi trong thời gian nhanh nhất để bảo đảm điều kiện tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cải thiện đời sống nhân dân.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân để mọi người đều nhận rõ tính chất nguy hiểm và tác hại nghiêm trọng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã và đang xảy ra đối với các hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân. Động viên toàn Đảng, toàn dân, lực lượng vũ trang tích cực tham gia vào công tác phòng, chống dịch, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, thông tin kịp thời, chính xác cho người dân theo nguyên tắc vừa bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, vừa bảo vệ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, tránh gây hoang mang trong xã hội.

3. Cùng với việc chỉ đạo các biện pháp để phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần chỉ đạo việc chuẩn bị tốt các điều kiện để khôi phục chăn nuôi lợn ngay sau khi dịch bệnh được khống chế và đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc khác, gia cầm, thủy sản để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tổ chức rút kinh nghiệm đợt phòng, chống vừa qua để chủ động phát hiện sớm, thông tin kịp thời và có biện pháp sẵn sàng phòng, chống các loại dịch bệnh khác có thể xảy ra đối với vật nuôi, cây trồng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm đủ kinh phí và các nguồn lực tổ chức triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi, các dịch bệnh động vật nói chung và nhanh chóng kiểm soát lây lan; kiện toàn, củng cố hệ thống thú y các cấp theo đúng quy định của Luật thú y, tăng cường năng lực thú y các cấp đủ sức thực thi nhiệm vụ.

5. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm tham gia phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bệnh dịch tả lợn Châu Phi; động viên các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị chủ động tham gia tích cực vào công tác phòng, chống, khống chế dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức chỉ đạo phòng, chống, khống chế dịch ở từng cấp; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ kinh phí, phương tiện, vật chất kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm trong việc phòng, chống dịch bệnh, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại nặng nề trong đợt dịch bệnh này.

6. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp trên về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ và Chỉ thị này.

....

TM. BAN BÍ THƯ

Trần Quốc Vương
(Đã ký)



BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Trích Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2019 của UBND Thành phố Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc hỗ trợ; điều kiện hỗ trợ; trình tự, thủ tục hỗ trợ

Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối với cây trồng
 - a) Diện tích lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;
 - b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;
 - c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;
 - d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;
 - đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;
 - e) Diện tích hoa thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;
 - f) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.
2. Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp: Thực hiện đúng quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:
 - a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ trên 50% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;
 - b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa (mè, trôi, trắm, chép) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ trên 50 - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha;
 - c) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ trên 50% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;
 - d) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ trên 50% - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100m³ lồng;
 - đ) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ trên 50% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;



e) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ trên 50% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

3. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

3.1. Thiệt hại do thiên tai:

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng):

Gia cầm đến 28 ngày tuổi: Loại nhỏ hơn 0,2 kg/con, hỗ trợ 10.000 đồng/con; loại từ 0,2 kg/con đến dưới 0,5 kg/con, hỗ trợ 20.000 đồng/con;

Gia cầm trên 28 ngày tuổi: Loại từ 0,5 kg đến dưới 01 kg/con, hỗ trợ 26.000 đồng/con; loại từ 01 kg/con đến dưới 1,5 kg/con, hỗ trợ 31.000 đồng/con; loại từ 1,5 kg/con trở lên, hỗ trợ 35.000 đồng/con.

b) Lợn:

Lợn đến 28 ngày tuổi, loại nhỏ hơn 05 kg/con, hỗ trợ 300.000 đồng/con; loại từ 05 kg/con đến dưới 07 kg/con, hỗ trợ 400.000 đồng/con;

Lợn trên 28 ngày tuổi: Loại từ 07 kg/con đến dưới 30 kg/con, hỗ trợ 500.000 đồng/con; loại từ 30 kg đến dưới 60 kg/con, hỗ trợ 750.000 đồng/con; lợn hậu bị từ 60 kg/con trở lên, hỗ trợ 1.000.000 đồng/con;

Lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con.

c) Bê cái hướng sữa, bò sữa:

Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, loại nhỏ hơn 60 kg/con, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; loại từ 60 kg/con đến dưới 110 kg/con, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con;

Bò sữa trên 6 tháng tuổi: Từ 110 kg/con đến dưới 160 kg/con, hỗ trợ 5.000.000 đồng/con; loại từ 160 kg/con đến dưới 210 kg/con, hỗ trợ 7.500.000 đồng/con; loại từ 210 kg/con trở lên, hỗ trợ 10.000.000 đồng/con.

d) Trâu, bò thịt, ngựa:

Đến 6 tháng tuổi, loại nhỏ hơn 50kg/con, hỗ trợ 1.200.000 đồng/con; loại từ 50 kg/con đến dưới 80 kg/con, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

Trên 6 tháng tuổi, loại từ 80kg/con đến dưới 130 kg/con, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; loại từ 130 kg/con đến dưới 180 kg/con, hỗ trợ 4.500.000 đồng/con; loại từ 180 kg/con trở lên, hỗ trợ 6.000.000 đồng/con.

đ) Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/con.

3.2 Thiệt hại do dịch bệnh:

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;

Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;

Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng);

Hỗ trợ 3.000 đồng/con chim cút;

4. Nguồn kinh phí: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách cấp mình. Trường hợp mức độ thiệt hại lớn, sử dụng vượt quá 50% nguồn dự phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bổ sung từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai của Thành phố, dự phòng ngân sách cấp Thành phố và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định này đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố. Các trường hợp



vi phạm sẽ bị xử lý cụ thể như sau:

a) Xử phạt vi phạm hành chính và buộc phải khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm các quy định trong khắc phục hậu quả thiên tai (cố ý kê khai, báo cáo sai sự thật về thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra, sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát tiền, giống cây, con, hiện vật hỗ trợ và hỗ trợ không đúng đối tượng, ...).

b) Ngoài ra, căn cứ mức độ, phạm vi, các hành vi vi phạm còn bị xử lý theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra thực hiện chính sách hỗ trợ và thanh quyết toán đúng quy định. Tổng hợp thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra và kết quả thực hiện việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại trên địa bàn Thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cân đối nguồn kinh phí đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn Thành phố theo quy định.

4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn đúng quy định: Hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và chính sách; công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước, kinh phí hỗ trợ, danh sách các hộ được hỗ trợ trên các phương tiện thông tin xã, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các thôn, tổ dân phố;

b) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra và kết quả thực hiện việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại trên địa bàn Thành phố báo cáo Ban chỉ huy phòng chống thiên tai Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

c) Chủ động bố trí ngân sách cấp mình để đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành; Lập dự toán, quyết định phê duyệt kinh phí, cấp và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định;

d) Tổng hợp kết quả thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2019 và bãi bỏ: Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội; Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sửu
(Đã ký)



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG CHO CÁC SẢN PHẨM NÔNG SẢN AN TOÀN NĂM 2019-2020

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa xây dựng Kế hoạch số 34/KH-SNN về phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản an toàn trên địa bàn thành phố năm 2019 - 2020 như sau:

I. Mục tiêu và chỉ số cần đạt

1. Mục tiêu:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo và nhiệm vụ đặt ra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND Thành phố về tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2020.

- Góp phần kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) trong toàn bộ chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản được thiết lập nhằm tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn và đảm bảo truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, sức khỏe của người tiêu dùng.

- Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn kết hợp khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, chương trình quản lý chất lượng tiên tiến.

- Nâng cao nhận thức của người sản xuất kinh doanh, đội ngũ quản lý đến người tiêu dùng về chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố, góp phần nhận diện, phân biệt sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Giải quyết vấn đề đầu ra của nông sản, từng bước nâng cao chất lượng của sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tạo giá trị gia tăng cao, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và tiến tới xuất khẩu.

- Duy trì và phát triển ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn Thành phố.

2. Các chỉ số cần đạt

- 100% cán bộ quản lý ATTP các cấp

được đào tạo tập huấn trang bị đầy đủ kiến thức để tổ chức triển khai xây dựng, phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn.

- Người sản xuất, chế biến, lưu thông, kinh doanh trong chuỗi ngành hàng được phổ biến, hướng dẫn về hợp tác, liên kết trong sản xuất tiêu thụ nông sản an toàn. Người tiêu dùng được hướng dẫn lựa chọn, nhận diện các sản phẩm thuộc chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn.

- Duy trì, tăng mới hơn 30% so với năm 2018 chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, quảng bá, giới thiệu, kết nối sản phẩm liên kết theo chuỗi.

- Phấn đấu 100% chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng. Từng bước phát triển, quản lý thương mại điện tử cho sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm.

- Duy trì chuỗi đã được chứng nhận và hỗ trợ mới ít nhất 10 chuỗi áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến HACCP.

II. Nội dung và giải pháp thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực quản lý về ATTP nông lâm thủy sản

- Tham mưu, xây dựng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng và phát triển chuỗi, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm an toàn theo chuỗi trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý ATTP các cấp nhằm trang bị đầy đủ kiến thức để tổ chức triển khai xây dựng, phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thay đổi



phương thức sản xuất truyền thống bằng việc tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến lưu thông tiêu thụ.

- Tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển sản xuất, hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo đảm chất lượng, ATTP.

- Xây dựng mới và tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án, mô hình về phát triển nông nghiệp được phê duyệt gắn với việc xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn.

2. Hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ, kết nối nông lâm thủy sản an toàn

- Xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản kết hợp với thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nông nghiệp khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt, chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội, chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng các chương trình, dự án về các cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, đặc biệt là các vùng sản xuất tham gia mô hình chuỗi.

- Nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) kết hợp hỗ trợ liên kết chuỗi sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn, truy xuất được nguồn gốc, gắn với phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, bảo hộ sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và tiến tới xuất khẩu.

- Tăng cường hợp tác các tỉnh, thành phố, kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, đưa sản phẩm an toàn, đặc sản vùng miền phục vụ người tiêu dùng Thủ đô.

- Phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan

tổ chức các hội chợ, tuần lễ giới thiệu, xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn.

- Hỗ trợ kết nối các tác nhân tham gia chuỗi với các tổ chức tín dụng để có nguồn vốn vay ổn định, vay với kỳ hạn dài, lãi suất ưu đãi để khuyến khích các đối tượng này đầu tư phát triển chuỗi đảm bảo hiệu quả, bền vững.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Kết nối các doanh nghiệp thực hiện liên kết với hợp tác xã để đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng hệ thống phần mềm thông tin điện tử sử dụng mã QR trong quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tiếp tục nâng cao tỷ lệ ứng dụng hệ thống phần mềm thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi tập trung vào sản phẩm nguy cơ cao như rau, củ, trái cây, thịt, thủy sản.

- Xây dựng, tuyên truyền, vận hành thí điểm và quản lý chợ thương mại điện tử đúng quy định. Xây dựng quy chế hoạt động, phát triển giao dịch, phối hợp các đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật, cải tiến tính năng của chợ và các phần mềm ứng dụng phục vụ người kinh doanh và người tiêu dùng.

- Tổ chức và hỗ trợ kết nối từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm thành chuỗi sản xuất, kinh doanh bền vững, khép kín nhằm thúc đẩy sản xuất và kinh doanh thực phẩm an toàn ổn định.

3. Công tác thông tin, truyền thông về chuỗi an toàn thực phẩm

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về bảo đảm ATTP, kiến thức, cơ chế, chính sách liên quan đến liên kết chuỗi tới người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Hướng dẫn người tiêu dùng nhận diện, lựa chọn và tin dùng sản phẩm nông sản an toàn, sản phẩm theo chuỗi.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thanh của Trung ương và Hà Nội thực hiện các chương trình, chuyên mục, phóng sự, viết tin, bài tuyên truyền về chuỗi

liên kết sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn, quảng bá, nhận diện các sản phẩm trong chuỗi, thúc đẩy hoạt động sản xuất tiêu thụ nông sản an toàn, đồng thời công khai các cơ sở không đảm bảo an toàn thực phẩm để người tiêu dùng biết và tẩy chay.

- Xây dựng các trang điện tử để đưa các tin bài về đảm bảo an toàn thực phẩm, các bài viết chỉ đạo chuyên môn về đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi; phát hành các ấn phẩm nông nghiệp, tờ rơi, tờ gấp đưa các thông tin về văn bản quản lý, kỹ thuật, công nghệ, kết nối, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra, hậu kiểm, tự công bố các sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào các sản phẩm, các cơ sở có nguy cơ mất ATTP cao. Thông báo, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những sản phẩm vi phạm để người tiêu dùng biết và xử lý nghiêm những đơn vị vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường lấy mẫu giám sát thực phẩm nông lâm thủy sản trên diện rộng, phát hiện, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu khắc phục triệt để các vi phạm quy định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả, chè, kiểm soát tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản ô nhiễm vi sinh trong thịt.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thuộc Công an Thành phố, Quản lý thị trường phát hiện, điều tra, thanh tra đột xuất, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu. Các cơ sở sản xuất và tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin vi phạm pháp luật về ATTP qua đường dây nóng để kiểm tra xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao năng lực kiểm nghiệm, chứng nhận áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Đầu tư nâng cấp hệ thống trang thiết bị phân tích hiện đại đạt tiêu chuẩn của ngành, tiếp tục mở rộng một số chỉ tiêu kiểm nghiệm trên một số nền mẫu mới, nâng cao chỉ tiêu được công nhận, chỉ định, có năng lực thực hiện nhiều phép thử khác nhau phục vụ cho công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng công tác cảnh báo nguy cơ, kiểm nghiệm nhanh an toàn thực phẩm. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, testkits, duy trì các hoạt động kiểm nghiệm nhanh phục vụ công tác giám sát tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, chế biến, chợ đầu mối, hội chợ trên địa bàn Thành phố.

- Khuyến khích chuyển giao và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm thủy sản góp phần tăng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm.

III. Nguồn kinh phí

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn:

1. Kinh phí từ ngân sách UBND thành phố giao cho các hoạt động liên quan đến công tác phát triển nông nghiệp, quản lý, kiểm soát ATTP của các đơn vị liên quan thuộc Sở, UBND quận, huyện, thị xã.

2. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị liên quan thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ, các nội dung của kế hoạch này đẩy mạnh công tác chuyên môn, xây dựng và phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết, tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn nhận diện, lựa chọn các sản phẩm nông sản an toàn theo chuỗi với người tiêu dùng, trường học bán trú, bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, hệ thống phân phối thực phẩm,... phối hợp chặt chẽ, nắm sát địa bàn, lợi thế của các quận, huyện, thị xã để hỗ trợ triển khai trên thực tế công tác phát triển, tổ chức sản xuất tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn theo chuỗi liên kết trên địa bàn thành phố./.



PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kiểm tra công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Đông Anh



Bí thư Thành ủy Hà Nội tra công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Quốc Oai

Hoàng Trung Hải kiểm tra công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Thường Tín



Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Ngô Thị Thanh Hằng kiểm tra công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Thường Tín



Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Ngô Thị Thanh Hằng kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ



PCT Thường trực UBND TP quan gian hàng trưng bày các sản phẩm truyền thống của lâm quốc tế mỗi xã một sản phẩm và Hội chợ quốc tế hàng thủ

Hà Nội Nguyễn Văn Sửu tham các sản phẩm truyền thống của lâm quốc tế mỗi xã một sản phẩm công mỹ nghệ và quà tặng 2019.



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tiếp nhận số lượng vật tư, thiết bị phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi do Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam hỗ trợ.

T/h: Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Ngô Thị Thanh Hằng thăm, kiểm tra tình hình sản xuất tại hợp tác xã rau Thanh Hà, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI

Chu Phú Mỹ

6 tháng đầu năm, toàn ngành đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức (về thời tiết, dịch bệnh, giá cả, thị trường); Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thành phố, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và sự cố gắng, nỗ lực của toàn ngành khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh nên 6 tháng đầu năm 2019 toàn ngành vẫn duy trì được tăng trưởng.

Kết quả 6 tháng đầu năm

* Trồng trọt: Từ đầu năm đến nay, thời tiết nông vụ tương đối thuận lợi cho sản xuất cây trồng vụ đông nên kết quả sản xuất vụ đông khả quan so với cùng kỳ năm trước: Diện tích cây trồng vụ đông tăng 2,6% so với vụ đông năm trước nên sản lượng một số cây trồng tăng so với cùng kỳ như: Cây đậu tương tăng 2,2%, rau các loại tăng 7,7%, đặc biệt là cây hoa lily là cây có giá trị kinh tế cao, sản lượng tăng 10,7%...

Đối với sản xuất vụ xuân: Toàn thành phố đã gieo trồng được 90.801 ha lúa xuân, bằng 97,5% so cùng kỳ năm trước, ước năng suất đạt 60,5 tạ/ha, ước diện tích lúa xuân giảm 2.330 ha là do chuyển sang đất phi nông nghiệp, trồng cây hàng năm, lâu năm và nuôi

trồng thủy sản. Hiện nay lúa và cây hoa màu vụ xuân đang sinh trưởng và phát triển tốt.

* Chăn nuôi: chăn nuôi trâu bò nhìn chung phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra, đàn bò có xu hướng tăng do giá bán ổn định, nhu cầu thị trường lớn, hiệu quả kinh tế cao. Ước tính đàn trâu trên địa bàn có 24 ngàn con, giảm 2,04%, sản lượng 770 tấn giảm 1,53% so cùng kỳ; đàn bò 134,4 ngàn con tăng 3,7% so cùng kỳ, sản lượng ước đạt 5.350 tấn tăng 0,43%.

Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, giá bán sản phẩm ổn định, ước tính đàn gia cầm hiện có khoảng 34 triệu con tăng 11,7% so với cùng kỳ.

Chăn nuôi lợn diễn biến phức tạp, dịch tả lợn Châu Phi mặc dù đã được các cấp, các ngành và chính quyền các địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống; tuy nhiên dịch bệnh vẫn có diễn biến phức tạp, chiều hướng lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, ở các quy mô chăn nuôi lớn hơn và có điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học tốt hơn. Tính đến ngày 20/6/2019, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đang xảy ra tại 24.042 hộ chăn nuôi thuộc 24

quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội, làm mắc bệnh và tiêu hủy 406.091 con với trọng lượng 27.730 tấn. Đàn lợn hiện có trên địa bàn ước tính 1.491 ngàn con giảm 5,86% so với cùng kỳ năm trước.

* Thủy sản: Từ đầu năm đến nay tình hình sản xuất thủy sản trên địa bàn Hà Nội phát triển ổn định. Sản lượng thủy sản tính hết tháng 5/2019 ước đạt 51.000 tấn đạt 42,5% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ là 4,08% (49.000 tấn). Nhờ áp dụng phương pháp nuôi thả theo phương thức thâm canh, nhân rộng mô hình nuôi cá chép năng suất cao, cá rô phi đơn tính, cá lăng trong lồng... nên năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản cao hơn so với nuôi trồng truyền thống.

* Kết quả xây dựng nông thôn mới

Tính đến hết tháng 5/2019, Thành phố đã có 4 huyện và 325/386 xã (chiếm 84,19%) được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hiện Thành phố đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, công nhận 3 huyện Quốc Oai, Gia Lâm, Phúc Thọ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Ngoài ra, Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo huyện Thạch Thất, Sóc Sơn, Chương Mỹ hoàn thiện các tiêu chí đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và thị xã Sơn Tây đã đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Dự kiến đến hết năm 2019, thành phố có 7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và đến năm 2020 có 10 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đạt chỉ tiêu đề ra).

* Thủy lợi, đề điều và phòng chống thiên tai

Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các đơn vị thủy lợi, địa phương làm tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ xuân 2019; Phối hợp với các huyện, thị xã, các Công ty thủy lợi phối hợp lấy nước, và trữ nước vào các kênh trục, vùng trũng, ao đầm ... phục vụ sản xuất, đảm bảo cung cấp nước đạt 100% kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra giải tỏa các vật cản, khơi thông dòng chảy để dẫn nước đến mặt ruộng, khoanh vùng để quản lý nước, giảm lượng nước rò rỉ, tránh tổn thất.

Để đảm bảo công tác phục vụ sản xuất vụ mùa và phòng chống úng ngập trong mùa mưa bão, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Phương án số 37/PA-SNN ngày 09/4/2019 về Phòng, chống úng ngập khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão năm 2019, chỉ đạo, đôn đốc các Công ty thủy lợi thực hiện giải tỏa vi phạm, ách tắc dòng chảy trên

các sông, trục tiêu, nạo vét khơi thông bể hút các trạm bơm tiêu, đặc biệt là các trục tiêu chính. Tổng số vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố từ đầu năm đến nay là 70 vụ; giải tỏa được 12 vụ (10 vụ vi phạm mới phát sinh năm 2019, 2 vụ cũ từ năm 2018 trở về trước) tồn tại 60 vụ.

Đối với công tác quản lý đề điều: Thường xuyên kiểm tra hệ thống công trình đê, kè, cống, bờ bãi sông được thực hiện thường xuyên, các sự cố, hư hỏng công trình đều được phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời; Tăng cường phối hợp với chính quyền các địa phương xử lý các trường hợp vi phạm Luật Đê điều. Qua 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 60 vụ vi phạm pháp luật về đề điều giảm 51 vụ so với cùng kỳ năm 2018. Chính quyền các quận, huyện, thị xã đã xử lý được 15 vụ vi phạm (trong đó 08 vụ vi phạm của 6 tháng đầu năm 2019 được xử lý, 07 vụ vi phạm của năm trước được xử lý).

Công tác phòng chống thiên tai: Tổng hợp số liệu quận, huyện, thị xã về thống kê về nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin và các nguồn lực khác trong công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và triển khai thực hiện. Tổ chức công tác trực ban tại Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố từ ngày 01/4/2019; theo dõi, cập nhật số liệu về thời tiết khí tượng thủy văn phòng, chống thiên tai năm 2019 theo quy định.

Đánh giá chung

- Trồng trọt: Trong những tháng đầu năm, thời tiết rét đậm rét hại đã ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng vụ xuân (đặc biệt là cây lúa), tuy nhiên nhờ sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng đưa các cây trồng chất lượng cao vào sản xuất đã đem lại hiệu quả kinh tế đáng khích lệ. Diện tích lúa chất lượng cao chiếm 55% tổng diện tích tăng 6% so với cùng kỳ; hoa cây cảnh, cây ăn quả đặc sản tiếp tục được mở rộng đạt 2.732,64 ha tăng 32,8% so với cùng kỳ. Công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất cũng được tăng cường; công tác truyền thông về tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đã tạo niềm tin cho người tiêu dùng...

- Chăn nuôi: Chăn nuôi Hà Nội đã được định hướng và phát triển theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi ngoài khu dân cư; đã hình thành được các vùng chăn nuôi trọng điểm, xã trọng điểm và trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư. Chính vì



vây, trước diễn biến của Dịch tả lợn Châu Phi diễn ra phức tạp, chiều hướng lây lan nhanh, phạm vi rộng nhưng các ổ dịch được giám sát, phát hiện kịp thời, khoanh vùng và xử lý dứt điểm, số lợn mắc dịch bệnh tại hộ có dịch được tiêu hủy kịp thời, đúng quy định và áp dụng đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch.

Năng suất và chất lượng vật nuôi được cải thiện do sử dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi như: sử dụng con giống chất lượng cao, hệ thống chuồng kín, sử dụng thức ăn vi sinh, sử dụng chế phẩm xử lý môi trường... Tiếp tục xây dựng và phát triển các chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo được chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần tăng lợi thế cạnh tranh của các mặt hàng tham gia chuỗi phù hợp với xu thế tiêu dùng hiện nay.

- Nuôi trồng thủy sản: Người dân đã từng bước áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nuôi thâm canh vào nuôi trồng thủy sản đưa năng suất và sản lượng thủy sản tăng cao; Công tác quản lý dịch bệnh và quản lý giống được kiểm soát thường xuyên và ngày một nâng cao.

- Xây dựng nông thôn mới: Trong 6 tháng đầu năm, số xã đạt chuẩn nông thôn mới được thành phố công nhận tăng thêm là 2 xã, đưa tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của Thành phố 325/386 xã (chiếm 84,19%) và công nhận 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người ngày một tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố luôn được đảm bảo, nhân dân tin tưởng vào đường lối, lãnh đạo chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

Từ những kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thấy những nhiệm vụ còn lại từ nay đến cuối năm là rất lớn, đòi hỏi toàn ngành phải tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

*** Trồng trọt - Lâm nghiệp**

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã đơn đốc, chỉ đạo các địa phương và nông dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, phòng

trừ dịch hại, bảo vệ và thu hoạch cây trồng vụ xuân 2019; chuẩn bị kế hoạch sản xuất vụ mùa 2019, vụ đông 2019 — 2020, trong đó tập trung chỉ đạo công tác chuyển đổi cơ cấu các giống cây trồng, đẩy mạnh sản xuất các giống cây trồng có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao thu nhập trên 1 ha canh tác, nâng cao thu nhập cho người dân. Đảm bảo diện tích gieo trồng với cơ cấu các giống có năng suất, chất lượng cao. Duy trì và mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn được kiểm soát.

Tăng cường công tác dự tính, dự báo, kiểm tra phát hiện sớm sâu bệnh, dịch bệnh; chủ động phòng, chống và dập tắt các ổ dịch hại kịp thời, ngăn không để lan rộng, bảo vệ tốt cho sản xuất.

Tăng cường công tác tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác phòng chống không để xảy ra cháy rừng; quản lý chặt chẽ các sản phẩm lâm sản và động vật quý hiếm trên địa bàn theo đúng quy định.

*** Chăn nuôi - thú y**

Tăng cường công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt là phòng chống dịch tả lợn Châu Phi; tổ chức phòng chống và tập trung dập dịch, không để các bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh xảy ra thành dịch. Đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả các nội dung Dự án "Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh ATTP; công tác giám sát phòng chống dịch bệnh, đặc biệt bệnh Cúm gia cầm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND Thành phố, Cục Thú y; Hoàn thành kế hoạch tiêm phòng đại trà cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 trên địa bàn thành phố.

Tập trung thực hiện công tác lai tạo, sản xuất giống vật nuôi: Đẩy mạnh sử dụng tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao như: Tinh bò thịt giống Wagyu, Angus, BBB,.... tinh bò sữa HF. Nâng cao năng suất sinh sản của đàn lợn nái bằng các giống lợn nhập



ngoại từ Pháp, Canada,...

Tập trung phát triển con giống là chính nhằm đưa giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng cao:

+ Giống bò: Sản xuất giống bò thịt BBB, giá bán chênh lệch so với giống bò thương từ 5-8 triệu đồng/con, đưa giá trị sản xuất chăn nuôi tăng từ 500 - 700 tỷ đồng/năm so với giống bò cũ.

+ Giống lợn nái: Đưa các giống lợn Đan Mạch, Canada, Pháp vào sản xuất, kết quả 1 lứa tăng lên từ 4-6 con/lứa đem lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Gia cầm: Tập trung vào sản xuất các giống có chất lượng cao như: gà lông màu thả đồi, thả vườn; vịt và các giống gà, vịt siêu trứng.

*** Thủy sản**

Theo dõi tình hình dịch bệnh thủy sản; Tổ chức các lớp tập huấn về quản lý chất lượng giống thủy sản, nuôi thủy sản thương phẩm, sản phẩm thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Triển khai các công tác: quản lý dịch bệnh thủy sản; kiểm soát chất lượng thủy sản và cảnh báo môi trường, bệnh thủy sản; quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc kháng sinh, hóa chất ường nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất thủy sản ban đầu nhỏ lẻ theo thông tư 51/2014/TT- BNNPTNT.

* Về phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy

hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới của các địa phương theo yêu cầu của Trung ương và Thành phố.

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường huy động đa dạng các nguồn lực xây dựng nông thôn mới; tập trung huy động nguồn lực từ đầu giá quyền sử dụng đất; huy động nguồn lực đầu tư và hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cộng đồng dân cư và từ các quận hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

* Phát triển thủy lợi và cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; giải quyết tốt vấn đề chống úng ngập cho đô thị trung tâm và sản xuất nông nghiệp

Đẩy nhanh công tác tu bổ đê điều thường xuyên, công tác nạo vét, sửa chữa công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng chống lũ, bão, úng năm 2019;

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đê điều thủy lợi nhằm sớm đưa công trình vào phục vụ sản xuất phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn xây dựng cơ bản đã được giao;

Kịp thời nắm bắt diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, xây dựng phương án phòng chống lũ bão, úng; chủ động trong mọi tình huống xảy ra để phòng chống có hiệu quả, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai./.

NỘI THÀNH TIẾP SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Mai

Với tinh thần "nội thành hỗ trợ ngoại thành", những năm qua, các quận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã ủng hộ các huyện hàng trăm tỷ đồng nhằm tiếp sức đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, đến nay việc hỗ trợ vẫn được tiếp tục thực hiện, qua đó giúp nhiều địa phương nhanh chóng hoàn thiện và đưa vào khai thác hiệu quả công trình đầu tư xây dựng.

Hiệu quả, thiết thực

Năm 2018, Nhà văn hóa thôn Tòng Lệnh (xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì) rộng 170m² nằm trong khuôn viên 1.300m² được khánh thành trong niềm vui của hàng trăm hộ dân. Theo Bí thư Đảng ủy xã Tòng Bạt Lương Thị Nghĩa: "Thôn Tòng Lệnh có 700 hộ dân. Trước khi có nhà văn hóa, mọi hoạt động của thôn đều tổ chức nhờ ở đình làng. Cơ sở vật chất tại đây thiếu thốn, chật



chội nên các hoạt động theo đó bị hạn chế. Địa phương đã tính đến xây dựng nhà văn hóa nhưng chưa bố trí được nguồn vốn. Nhờ 2,5 tỷ đồng hỗ trợ của quận Thanh Xuân, Nhà văn hóa thôn Tòng Lệnh đã được đầu tư xây dựng khang trang như hôm nay”.

Không chỉ ở Tòng Bạt, Trường Mầm non Thanh Văn (xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai) cũng được hoàn thành nhờ sự hỗ trợ tích cực của quận Thanh Xuân với kinh phí đầu tư xây dựng 36 tỷ đồng. Trường có cơ sở hạ tầng đạt chuẩn quốc gia với 14 phòng học, công trình phụ, khu bếp ăn... Tháng 8-2018, công trình được đưa vào sử dụng, đón gần 500 học sinh. Theo Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai Lê Thị Hà, trong 3 năm gần đây, huyện được 2 quận: Ba Đình và Thanh Xuân hỗ trợ 57 tỷ đồng xây dựng Trường Trung học cơ sở Đỗ Động và Trường Mầm non Thanh Văn đạt chuẩn quốc gia, tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh; giúp 2 xã trên hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Thực tế, để có đủ số vốn đầu tư cho các tiêu chí hạ tầng luôn là bài toán nan giải với nhiều huyện. Bởi vậy, phong trào “nội thành hỗ trợ ngoại thành” thực sự đã tiếp sức rất hiệu quả cho các địa phương trong xây dựng nông thôn mới. Đơn cử, tại huyện Mỹ Đức, theo thông tin từ Trưởng phòng Kinh tế huyện Mỹ Đức Lê Hải Hồng: Từ năm 2016 đến nay, huyện Mỹ Đức đã tiếp nhận 72,5 tỷ đồng của 5 quận (Long Biên, Ba Đình, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm và Hà Đông) hỗ trợ xây dựng công trình trường học và nhà văn hóa, góp phần cho 11/21 xã của Mỹ Đức đạt chuẩn nông thôn mới.

Theo Ban Chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”, từ năm 2016 đến hết tháng 3-2019, toàn thành phố đã có 12/12 quận hỗ trợ các huyện 438,1 tỷ đồng xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, Thanh Xuân là quận hỗ trợ nhiều nhất với tổng kinh phí 183 tỷ đồng, quận Ba Đình hỗ trợ 67 tỷ đồng, quận Đống Đa hỗ trợ 37,5 tỷ đồng... Năm 2019, các quận vẫn tiếp tục xây dựng kế hoạch hỗ trợ các huyện xây dựng nông thôn mới...

Phát huy giá trị công trình

Chia sẻ về vấn đề hỗ trợ các huyện, Bí thư Quận ủy Hoàng Mai Nguyễn Đức Vinh nói: “Nhận

thức rõ tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô, quận Hoàng Mai đã đồng hành với các huyện thông qua những hỗ trợ thiết thực. Đến nay, quận đã hỗ trợ hơn 27 tỷ đồng cho 3 huyện: Thạch Thất, Mỹ Đức, Ứng Hòa và tiếp tục đồng hành với các huyện trong thời gian tới”.

Từ những hỗ trợ của các quận, chính quyền, nhân dân tại địa phương đang hưởng lợi đã nỗ lực đưa các công trình này vận hành hiệu quả, thiết thực... Với các trường học, ngay sau khi hoàn thành đều được đưa vào sử dụng; với các nhà văn hóa thôn, sau khi hoàn thành, các địa phương vận động nhân dân đóng góp kinh phí mua sắm bàn, ghế, loa đài, quạt điện... để phục vụ các hoạt động cộng đồng. Phó Trưởng thôn Tòng Lệnh (xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì) Lương Văn Nga cho hay, nhờ nhà văn hóa có khuôn viên rộng, thôn kẻ vạch làm sân bóng chuyền, cầu lông để nhân dân rèn luyện sức khỏe. Thời gian tới, xã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể thao, thư viện... nhằm tạo sự phong phú, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Theo Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Hà Nội Hoàng Thị Huyền, đến nay, thành phố Hà Nội đã có 325/386 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 4 huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Với những xã chưa hoàn thành, hầu hết do còn nhiều khó khăn. Trong đó, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là hạ tầng cần nguồn lực đầu tư lớn. Vì thế, sự hỗ trợ từ các quận có ý nghĩa tiếp thêm sức mạnh để các xã nghèo đủ lực hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Mới đây, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU Ngô Thị Thanh Hằng cũng đánh giá cao sự hỗ trợ của các quận cho các huyện. Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cũng lưu ý các địa phương cần có giải pháp cụ thể để tiếp quản, đưa công trình vào sử dụng hiệu quả, thiết thực. “Trong quý II, Ban Chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU tiến hành kiểm tra các công trình hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới, nhất là các công trình do các quận hỗ trợ để đánh giá hiệu quả, không để tình trạng công trình sau đầu tư không được sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí” - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng nhấn mạnh./.



Mô hình trồng khoai tây vụ đông tại huyện Mỹ Đức

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2019-2020

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

I. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2019-2020

Đảm bảo diện tích gieo trồng cây vụ Đông, chủ lực là cây rau, đậu tương, cây ngô ngắn ngày, tăng diện tích cây trồng như rau màu, khoai tây, hoa, cây cảnh... có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2019-2020

Tổng diện tích gieo trồng: 39.036 ha.

Bao gồm:

Rau đậu các loại: Diện tích: 15.850,7 ha, năng suất: 205,2 tạ/ha;

Đậu tương: Diện tích 5.350 ha, năng suất: 17,3 tạ/ha;

Ngô: Diện tích 7.834,2 ha, năng suất: 52,2 tạ/ha;

Lạc: Diện tích 601,5 ha, năng suất: 27,1 tạ/ha;

Khoai lang: Diện tích 2.523 ha, năng suất: 107,6 tạ/ha;

Khoai tây: Diện tích 1.253 ha, năng suất: 157,4 tạ/ha;

Hoa, cây cảnh: Diện tích 2.751,5 ha;

Cây trồng khác: Diện tích 2.872,1 ha.

II. Một số giải pháp chính

1. Chủ động tiêu, tưới nước hợp lý

Tập trung chỉ đạo điều tiết nước, đảm bảo độ ẩm đất, rút nước đêm phù hợp để sau khi thu hoạch lúa Mùa là trồng ngay cây vụ Đông. Đối với các diện tích không tiêu, thoát nước được bằng tự chảy phải chỉ đạo bơm tiêu thoát nước sớm từ 15/9. Chủ động tiêu úng kịp thời, nhất là cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ Đông đang gieo và mới gieo.

Đề phòng hạn giữa và cuối vụ Đông làm các cây trồng sinh trưởng không thuận lợi.

2. Sử dụng cơ cấu giống ngắn ngày, chất lượng cao là chủ lực

Đậu tương: cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9 chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày) như: DT84, ĐT26, ĐT51, ĐVN5, ... chiếm 70% diện tích.

Ngô: gieo trồng các giống ngô lai F1 năng suất cao, có thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày, như: NK4300, NK6654, LVN4,... Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, Wax44, MX10,...

Lạc: gieo trồng các giống MD7, L23, L14... có thời gian sinh trưởng 105-110 ngày, năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vì khuẩn, gỉ sắt, đốm nâu để làm giống cho vụ Xuân năm sau.

Khoai lang: trồng các giống Hoàng Long, VX-37, TV1,... có thời gian sinh trưởng 80-100 ngày.

Khoai tây: trồng các giống Solara, Marabel, Bellarosa, Diamon.... có thời gian sinh trưởng 80-90 ngày.

Rau: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng và cây trồng truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

3. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật của từng giống, gieo trồng đúng thời vụ, chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản.

Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gối đối với cây ưa ẩm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày; thực hiện "sáng lúa, chiều cây vụ Đông" để đảm bảo khung thời vụ thích hợp cho từng loại cây trồng. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân trồng cây rau màu hệ thu chủ động ưu tiên gieo trồng cây ưa ẩm, cây vụ Đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

Đậu tương: các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

Ngô: nhóm trung ngày gieo xong trước 25/9; nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 5/10; Áp dụng biện pháp làm ngô bầu để tranh thủ thời gian xuống giống.

Lạc: gieo xong trước 30/9. Chú ý làm cỏ, vun gốc và đảm bảo đủ nước tưới để cây sinh trưởng phát triển tốt ngay từ đầu vụ, cho năng suất và chất lượng cao.

Khoai lang: trồng cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 trồng đến 15/10.

Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 05/11. Ứng dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu, bón phân, chăm sóc đúng kỹ thuật để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

Rau các loại: căn cứ vào điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo VietGAP, rau hữu cơ...Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm.

Hoa các loại: Sử dụng các loại giống mới, gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Chú ý điều khiển hoa nở vào các dịp Lễ, Tết để tăng hiệu quả sản xuất.

Hướng dẫn, khuyến khích nông dân ủ phân hữu cơ, thu gom rơm rạ sau thu hoạch lúa mùa, chuẩn bị mùn, trấu, đất bột, bùn ao làm bầu, nilon, túi bầu để chủ động cho trồng cây vụ Đông trên nền đất ướt;

Chủ động liên hệ, hợp đồng sớm, huy động và tận dụng cơ giới hóa để làm đất nhanh phục vụ cho gieo trồng kịp thời vụ. Khuyến khích ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu canh tác, thu hoạch và sơ chế nông sản.

Tăng cường đầu tư phân bón, bón đủ lượng, cân đối NPK (tăng kali) để nâng cao chất lượng sản phẩm; tận dụng nguồn phân hữu cơ, sử dụng phân hữu cơ vi sinh; thực hiện quy trình sản xuất an toàn.

Phòng trừ sâu bệnh: Coi trọng công tác phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng vụ Đông, làm tốt công tác dự tính, dự báo: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch. Đề phòng sâu xám, rệp cờ trên ngô; sâu khoang, sâu tơ, sâu xanh,...gây hại trên các cây rau họ thập tự, bệnh sương mai trên khoai tây, cà chua,...Chuột phát sinh gây hại trên các loại cây trồng... nhất là ở những nơi năm trước đã có ổ dịch.

4. Đề nghị các địa phương có chính sách hỗ trợ xây dựng và duy trì các mô hình tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng cơ giới hóa, mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung quy mô lớn, mô hình có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người sản xuất. Có chính sách hỗ trợ bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm chủ lực cho nông dân./.



Cán bộ Ban quản lý Rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội thực hiện công tác trồng rừng tại huyện Sóc Sơn

CHI CỤC KIỂM LÂM HÀ NỘI: TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG

Lê Minh Tuyên

6 tháng đầu năm 2019, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng, khô hanh xảy ra trên diện rộng, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, đây là những thách thức không nhỏ đối với công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCRR) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Việc nuôi động vật hoang dã mang tính tự phát và theo phong trào chủ yếu là các cơ sở (hộ gia đình) gây nuôi nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là dùng trong nước chưa mang tính chuyên môn cao.

Hiện nay, một số quy định pháp luật về việc gây nuôi phát triển động vật hoang dã (ĐVHD) đã có nhiều thay đổi (Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong "lĩnh vực lâm nghiệp (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2019.

Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 thay đổi rất nhiều về quy định gây nuôi động, thực vật hoang dã và bãi bỏ rất nhiều văn bản pháp luật: Bãi bỏ Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006; Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006; nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011; Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012; Thông tư số 16/2007/TT-BNN ngày 14/2/2007; Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008).

Công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu lâm sản gặp nhiều khó khăn do thủ đoạn của các đối tượng buôn bán kinh doanh lâm sản ngày càng tinh vi, sảo quyệt, liêu lĩnh. Khối lượng lâm sản lưu thông ra vào thành phố rất lớn; mạng lưới giao thông cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không rất phức tạp. Lực lượng Kiểm lâm còn quá mỏng so với yêu cầu về chức năng nhiệm vụ được giao; Trang thiết bị đã dần được trang bị tuy nhiên nhiều thiết bị lạc hậu và đã cũ. Việc thực

hiện chức năng quản lý về lâm nghiệp của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức nên việc phối hợp trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR gặp nhiều khó khăn. Đề án Kiện toàn lực lượng kiểm lâm theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT- BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của liên bộ Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Nội Vụ; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT chưa được phê duyệt nên còn khó khăn cho các phòng nghiệp vụ chuyên môn và các đơn vị trực thuộc do chưa ổn định bộ máy theo quy định.

Trước tình hình thực tế và những khó khăn, thách thức trên đặt ra những nhiệm vụ đặc thù đối với cán bộ Chi cục Kiểm lâm Hà Nội trong công tác quản lý địa bàn. Tuy nhiên, nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, Cục kiểm lâm, UBND Thành phố Hà Nội; sự đoàn kết, đồng lòng cố gắng nỗ lực của lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công chức thuộc Chi cục. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội đã thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch đã được giao theo đúng tiến độ đề ra. Ngoài tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản về quản lý, bảo vệ và PCCCR; xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên đất lâm nghiệp; PCCCR mùa khô hanh và lễ hội,... Chi cục Kiểm lâm Hà Nội đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra việc buôn bán gỗ Voi, sừng Tê giác; thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2020" đúng tiến độ, hiệu quả cao...

Về Công tác quản lý bảo vệ rừng & phát triển rừng: Chi cục đã phối hợp với Đài khí tượng thủy văn đồng bằng Bắc Bộ cung cấp thông tin dự báo khí tượng thủy văn phục vụ công tác PCCCR trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Phát thanh tuyên truyền quản lý bảo vệ rừng và PCCCR trên hệ thống loa truyền thanh tại địa bàn các huyện, thị xã có rừng để thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2020. Phối hợp với Phòng Chính trị tư tưởng - Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Vì tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng đối với học sinh tại các xã trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Phối hợp tổ chức bơm nước vào bể phục vụ công tác PCCCR trên địa bàn

Thành phố Hà Nội và bảo dưỡng máy móc thiết bị PCCCR đợt 1 năm 2019;

Công tác Bảo tồn tài nguyên sinh vật rừng: Chi cục đã thẩm định cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động thực vật hoang dã thuộc loài nguy cấp quý hiếm được quy định tại nghị định số 32/NĐ-CP của chính phủ, kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ động vật hoang dã gây nuôi, kiểm tra thực tế quy trình, phương án gây nuôi động vật hoang dã đối chiếu với thực tế của các tổ chức, cá nhân tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân phát triển kinh tế. Kết quả đã giải quyết cấp mới và cấp đổi 06 hồ sơ xin đăng ký gây nuôi của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quản lý, giám sát hoạt động gây nuôi ĐVHD trên địa bàn quản lý; không để xảy ra hiện tượng lợi dụng việc gây nuôi ĐVHD để thực hiện hành vi buôn bán trái phép ĐVHD.

Công tác thanh tra pháp chế: 06 tháng đầu năm 2019 Chi cục đã kiểm tra, xử lý 11 vụ vi phạm về bảo vệ & phát triển rừng. Các vụ việc xử lý đều đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

6 tháng đầu năm 2019, đã xảy ra 2 vụ cháy rừng tại huyện Sóc Sơn; tổng diện tích bị cháy là 5,3ha chủ yếu cháy thảm thực bì, lau lách, không gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng. Các vụ cháy đều được phát hiện và huy động lực lượng dập tắt kịp thời, không để lan rộng, không ảnh hưởng lớn đến tài nguyên rừng.

Về phương hướng nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2019, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội tiếp tục tham mưu kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là công tác quản lý địa bàn và việc thực hiện nhiệm vụ của kiểm lâm địa bàn thành phố; phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành có liên quan, các tổ chức xã hội để tham mưu, chỉ đạo và thực hiện sâu rộng, xã hội hóa công tác quản lý bảo vệ rừng. Đồng thời, Chi cục chỉ đạo nghiệp vụ các đơn vị trong công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên toàn thành phố, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp...

Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến quy định của pháp luật để nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Tổ chức thường trực PCCCR 24/24 giờ trong mùa khô hanh và lễ hội.../.



Sản xuất mạ khay tại xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHỤC HỒI SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT SAU ÚNG NGẬP NĂM 2019

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

Theo nhận định của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, hiện tượng ENSO được dự báo sẽ duy trì trạng thái El Niño yếu từ nay cho đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019 với xác suất 60 – 70%. Nhiệt độ trung bình từ tháng 6-8/2019 phổ biến ở mức cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ khoảng 0,5 – 1,0°C. Mùa bão có xu hướng hoạt động muộn hơn so với trung bình nhiều năm, dự báo số lượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong năm 2019 có khả năng ít hơn so với TBNN, cụ thể sẽ có khả năng xuất hiện khoảng 10 – 12 cơn bão và ATNĐ, trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta.

Đề phòng diễn biến thời tiết bất thường, nắng nóng, mưa lớn gây úng ngập.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội hướng dẫn một số biện pháp phục hồi sản xuất trồng trọt sau úng lụt năm 2019 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Nhanh chóng khôi phục lại diện tích lúa, hoa màu và các cây trồng bị thiệt hại sau úng ngập trong trường hợp còn thời vụ.

- Sẵn sàng chuyển đổi thành cây trồng vụ Đông khi thời vụ lúa không cho phép cấy lại.

II. Biện pháp phục hồi sản xuất trồng trọt sau mưa úng

1. Chủ động xây dựng phương án bảo vệ sản xuất tại địa phương

Các địa phương có diện tích sản xuất bị úng ngập khi mưa lớn chủ động xây dựng phương án bảo vệ và phục hồi sản xuất tại địa phương.

1.1. Dự phòng giống lúa và mạ để cấy lại kịp thời khi úng ngập xảy ra gây chết mạ và lúa mới cấy.

- Cơ cấu giống dự phòng:

+ Các giống lúa thuần có thời gian sinh trưởng ngắn (Vụ Mùa 95 - 100 ngày) như: TH3-3, LTH31,...;

+ Các giống cực ngắn (Vụ Mùa 90 - 95 ngày) gồm có: PC 6, HN6,...

- Thời vụ gieo cấy các giống lúa trong điều kiện khôi phục sản xuất sau úng ngập như sau:

Các giống có thời gian sinh trưởng ngắn: Gieo mạ đến 20/7, cấy xong trước 05/8; Các giống lúa cực ngắn: Gieo đến 25/7, cấy xong trước 15/8.

Căn cứ tình hình ngập úng và dự báo khả năng thời gian nước rút, tập quán canh tác của từng địa phương để quyết định lựa chọn sử dụng giống lúa phù hợp trong khung thời vụ nêu trên. Chú ý phát động nông dân tự để giống dự phòng tại gia đình để chủ động trong sản xuất.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để dự báo chính xác tình hình úng ngập tại địa phương. Bố trí diện tích gieo mạ dự phòng tại các chân ruộng cao, thuận tiện chăm sóc để kịp thời gieo cấy khi có tình huống úng, ngập xảy ra.

1.2. Chuẩn bị các phương tiện để bảo vệ vườn ươm cây giống, rau vụ Mùa và rau đông sớm. Đối với các vườn cây ăn quả: theo dõi sát dự báo thời tiết, trước mưa bão lớn cần tỉa bớt cành, lá cây, kịp thời chống đỡ bảo vệ vườn quả.

2. Thực hiện một số biện pháp kỹ thuật nhằm phục hồi sản xuất sau úng ngập

2.1. Khi có bão lụt xảy ra: nhanh chóng huy động mọi lực lượng, phương tiện bảo vệ sản xuất: Tích cực khoanh vùng, tháo nước tiêu úng cứu lúa và rau màu; Khẩn trương thực hiện các biện pháp bảo vệ kho tàng: chống dột, không để nước ngập vào vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV.

2.2. Khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất sau bão lũ:

a) Phục hồi ruộng lúa bị chết khi úng lụt trong tháng 7:

Đây là thời gian lúa mới cấy xong bị ngập úng. Khả năng chịu úng ngập hoàn toàn của các giống lúa không quá 5 ngày. Sau khi nước rút cần kiểm tra bộ rễ lúa và chồi thân, nếu còn khả năng sinh trưởng tiến hành các biện pháp rửa lớp bùn phủ trên lá, chăm sóc để ruộng lúa phục hồi nhanh, phun bổ sung chế phẩm phân bón lá, bón 55-56kg Urê/ha (2 - 3 kg phân Urê/sào). Nếu ruộng lúa không còn khả năng hồi phục, phải cấy lại theo 3 phương án sau:

- Thực hiện gieo mạ và cấy lúa dự phòng. Thời vụ gieo cấy như đã nêu ở phần trên.

- Sử dụng mạ nhỏ tỉa ở các chân ruộng cấy dày, ruộng lúa gieo thẳng có mật độ dày để cấy lại.

- Gieo thẳng lúa, sử dụng máy cấy ở những chân ruộng chủ động điều tiết nước.

b) Phục hồi ruộng lúa khi mưa úng từ 01/8 - 15/8: Thời kỳ này lúa đã đẻ nhánh, cây lúa đã cao, khả năng chịu ngập úng tốt hơn, khả năng tái

sinh cũng mạnh hơn. Phương án xử lý các tình huống cụ thể như sau:

b1) Ruộng lúa bị ngập sâu ít ngày sau đó nước rút: Khi nước rút giữ lại mực nước vừa đủ (3 - 5cm), cây lúa mềm yếu cần được bảo vệ, chăm sóc, làm cỏ và tỉa dặm, bón bổ sung từ 55 - 56kg Urê + 83-85kg Kali cho 01 ha (2 kg đạm Urê + 2 - 3 kg Kali/ sào) để lúa đẻ nhánh, tái sinh thành ruộng lúa mới.

Trường hợp lúa chết mất khoảng nhiều cần phải cấy đôn, cấy dặm hoặc cấy lại bằng các giống ngắn ngày nếu còn thời vụ.

b2) Ruộng lúa bị ngập sâu, lâu ngày kiểm tra thấy lúa đã chết:

Khi nước rút, giữ lại mực nước vừa đủ (3 - 5cm), tiến hành bừa đi, cấy lại bằng mạ gieo dự phòng hoặc lúa tỉa san từ ruộng cấy dày và ruộng gieo thẳng có mật độ dày.

c) Phục hồi ruộng lúa khi mưa úng sau 15/8:

Thời kỳ này lúa đã phân hóa đòng, chuẩn bị trổ bông, cây lúa có khả năng vươn theo nước. Nếu nước ngập nông, rút sớm, quan sát thấy thân cây lúa chưa chết, đòng chưa thối, tập trung chăm sóc tốt thì khả năng vẫn cho thu hoạch. Bón thúc nuôi đòng bằng phân Urê và Kali.

- Ngập úng sau 20/8, kiểm tra thấy lúa đã chết thì chuyển sang nuôi cá vụ Đông hoặc sau khi nước rút chuyển sang trồng rau ăn lá, ngắn ngày (các loại cải, rau họ hoa thập tự).

d) Chuẩn bị các điều kiện, đẩy nhanh sản xuất vụ Đông:

Sau ngày 15/8, các ruộng lúa ngập sâu, lâu ngày lúa chết thì chủ động áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu để chuyển sang trồng cây vụ Đông. Cụ thể như sau:

- Diện tích nước rút sớm: Trồng ngô vụ Đông bằng các giống ngô lai theo phương pháp làm bầu (thời gian ở bầu 7 - 10 ngày) hoặc trồng đậu tương (thời vụ chậm nhất đến 10/10).

- Diện tích nước rút chậm sau 10/10: Trồng các cây rau màu khác như: Khoai tây, các loại rau ăn lá trồng rải vụ để tránh hiện tượng dư thừa sản phẩm cục bộ.

e) Khôi phục, củng cố, chăm sóc các vườn ươm cây giống; Đối với các vườn quả: trồng lại các cây bị đổ, tích cực chăm sóc để cây chóng phục hồi.

3. Đồng thời với công tác phục hồi sản xuất, cần tổ chức giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và sức khỏe cộng đồng sau khi có tình huống xảy ra./.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm trang trại chăn nuôi của hộ gia đình ông Trần Văn Mậu (thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội).

PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI: KHÓ KHĂN, BẮT CẬP VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Sơn

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) xảy ra trên địa bàn Hà Nội, bắt đầu từ ngày 24/2/2019 tại hộ chăn nuôi lợn Rừng thuộc phường Ngọc Thụy (quận Long Biên). Sau hơn 3 tháng, với nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ thực hiện mệnh lệnh của Thủ tướng Chính phủ "chống dịch như chống giặc" Hà Nội đã hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên dịch bệnh quá nguy hiểm, chưa có vắc xin phòng, không thuốc điều trị nên đến nay dịch bệnh đã lan rộng ra 24/24 quận, huyện, thị xã có chăn nuôi làm mắc và buộc tiêu hủy với số lượng 406 ngàn con chiếm 21,7% tổng đàn lợn toàn Thành phố. Số lượng trên so với một số tỉnh còn thấp hơn nhiều như Thái Bình đã tiêu hủy 38% tổng đàn, Hải Phòng (43%), Hải Dương (30%), Hưng Yên (28%), Bắc Ninh (26%), Nam Định (22%),...

Trong quá trình tổ chức triển khai phòng chống dịch bệnh thời gian qua đã và đang gặp

quá nhiều khó khăn bắt cập đó là:

Bệnh DTLCP là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm, hiện chưa có thuốc điều trị, chưa có vắc xin phòng bệnh; trong khi nhiều năm qua, bệnh DTLCP đã lây lan rất nhanh, diễn biến phức tạp ở nhiều nước trên thế giới. Mặt khác, vi rút DTLCP có sức đề kháng cao, có thể tồn tại lâu ở ngoài môi trường và trong các sản phẩm thịt lợn như xúc xích, giăm bông, nem chua,... từ vài chục ngày đến 1.000 ngày (ở thịt đông lạnh). Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ 56°C trong 70 phút, 70°C trong 20 phút, 100°C trong 1 phút; có thể tồn tại trong môi trường có độ pH từ 3,5-11,5 và ở các dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, quần áo của người chăn nuôi trong nhiều ngày. Do vậy mà rất khó khăn trong các giải pháp phòng chống, khống chế bệnh.

Thành phố có tổng đàn lợn lớn (đứng thứ 2 sau tỉnh Đồng Nai) với 1,87 triệu con, tuy nhiên chăn nuôi nhỏ lẻ, tận dụng trong dân còn chiếm

tỷ lệ cao (khoảng 60%); Địa giới hành chính giáp với nhiều tỉnh, địa bàn rộng, có nhiều tuyến đường giao thông trọng điểm cả về đường không, đường bộ, đường thủy nên nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm quá lớn, cùng với đó việc giết mổ nhỏ lẻ, tận dụng trong khu dân cư còn chiếm tỷ lệ cao (với 259 cơ sở) nên việc quản lý hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật gặp nhiều khó khăn.

Hiện tại với số dân sống và làm việc tại Hà Nội khoảng trên 10 triệu dân, nhu cầu sử dụng thực phẩm có nguồn gốc động vật cao (khoảng 800 – 900 tấn/ngày) trong khi thành phố mới tự cung cấp được 60%, số còn lại phải nhập từ ngoại tỉnh hoặc nhập khẩu. Việc sử dụng thức ăn tận dụng, dư thừa từ nhà hàng, bếp ăn tập thể, khách sạn còn phổ biến đối với nhiều hộ chăn nuôi nhỏ. Người, phương tiện vận chuyển ra, vào trại chăn nuôi chưa áp dụng đầy đủ quy trình vệ sinh phòng bệnh và an toàn sinh học; đặc biệt lực lượng trực tiếp tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức về vệ sinh phòng bệnh, hơn nữa khi tiêu hủy ở những đàn lợn lớn trong điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt (nắng, nóng, mưa, đêm tối ...) khâu phòng hộ bị lơ lửng. Ngoài ra, dịch bệnh lây lan nhanh, ở phạm vi rộng là do đường lây truyền của vi rút DTLCPP rất phức tạp, nhất là trong điều kiện mật độ chăn nuôi cao, nhỏ lẻ, vệ sinh thú y và an toàn sinh học không tốt; việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh vẫn còn xảy ra; Bên cạnh đó do không có quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật và sản phẩm động vật nội tỉnh, nên việc kiểm soát, truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc vận chuyển lưu thông động vật, sản phẩm động vật ở các địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh; các tổ chức, cá nhân dễ dàng hợp thức hóa nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật.

Thời gian vừa qua giá lợn hơi trên địa bàn thành phố luôn biến động khó lường, làm cho người chăn nuôi không tích cực áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh; một bộ phận người tiêu dùng còn chưa nhận thức đúng, dù về dịch bệnh nên có tâm lý e ngại, hạn chế sử dụng thịt lợn thậm chí “quay lưng” với thịt lợn nên việc tiêu dùng thịt lợn giảm dẫn tới ứ đọng lợn khỏe mạnh đến kỳ xuất bán. Việc tiêu hủy số

lượng lớn lợn gặp khó khăn trong bố trí quỹ đất, quản lý hồ chôn và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường sinh thái. Một số nơi chưa chuẩn bị tốt phương án tiêu hủy nên khi dịch xảy ra gặp rất nhiều khó khăn khi chọn vị trí, địa điểm tiêu hủy. Việc không tiêu hủy lợn ngay để kéo dài này sinh việc lây lan dịch bệnh tại khu vực.

Trong tổ chức các giải pháp phòng chống, đặc biệt việc tiêu hủy lợn bệnh, cơ chế, chính sách bồi dưỡng chưa phù hợp cho người trực tiếp tham gia chống dịch (lực lượng này phải làm việc ngày đêm, trong môi trường độc hại, nguy hiểm...). Theo quy định hiện tại lực lượng tham gia phòng bệnh, tiêu hủy lợn bệnh chỉ được hưởng chế độ thù lao 100 ngàn đồng/ngày (đối với ngày thường), 200 ngàn đồng/ngày (đối với ngày lễ, ngày nghỉ) trong khi đó lao động phổ thông hiện tại ở mức 200 - 300 ngàn đồng/ngày nên việc huy động hoặc thuê lực lượng tham gia phòng, chống dịch nhất là trực tiếp đi tiêu hủy lợn bệnh gặp rất nhiều khó khăn, bất cập.

Dự báo nguy cơ bệnh DTLCPP còn diễn biến phức tạp, kéo dài, bệnh tiếp tục xảy ra ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và các hộ chăn nuôi có quy mô lớn, đồng thời khắc phục những tồn tại hạn chế. Thành phố đã đưa ra giải pháp cụ thể đó là thực hiện nghiêm Chỉ thị 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Với các địa phương tập trung tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp quan trọng như chủ động phát hiện sớm dịch bệnh, huy động các lực lượng của địa phương (kể cả lực lượng công an, quân đội, dân quân,...) để tổ chức tiêu hủy lợn bệnh, lợn chết kịp thời, triệt để theo đúng quy định; thực hiện tốt việc vệ sinh, sát trùng bằng thuốc và vôi bột, nhất là tại các hộ chăn nuôi có lợn bệnh, khu vực xung quanh và trong quá trình xử lý ổ dịch; tránh tình trạng để lâu, vứt xác lợn ra môi trường làm ô nhiễm, lây lan dịch bệnh. Ngành Nông nghiệp phối hợp với các sở ngành làm việc với các Công ty, Doanh nghiệp chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm bàn các giải pháp cụ thể về tiêu thụ lợn và sản phẩm từ lợn. Cập nhật thông tin để thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác tới các quận, huyện, thị xã và người dân về chủ trương, chính sách và các

quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh. Duy trì nghiêm túc hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật liên ngành để tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn. Phối hợp cùng cơ quan truyền thông của Trung ương, Thành phố tuyên truyền để người tiêu dùng không “quay lưng” lại với thịt lợn, thúc đẩy tiêu dùng thịt lợn khỏe mạnh của nhân dân trên địa bàn thành phố. Đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống

các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác (như Đại, Cúm gia cầm, Tai xanh, LMLM ...) để ngăn chặn dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Chắc chắn với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, nhất là các quận, huyện đang xảy ra dịch, sự đồng hành của người chăn nuôi, người tiêu dùng, bệnh DTLCPP sớm được đẩy lùi, hạn chế thiệt hại, sớm ổn định sản xuất./.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIẾT MỔ: GIẢI PHÁP HỮU HIỆU PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM

Nguyễn Ngọc Sơn



Cán bộ Thú y kiểm tra giết mổ tại cơ sở Vinh Anh (huyện Thường Tín)

Với dân số khoảng 10 triệu người, nhu cầu sử dụng thịt gia súc, gia cầm của Thành phố ước khoảng 324.000 tấn/năm, khoảng 900 tấn/ngày. Lượng thịt gia súc, gia cầm hàng ngày được cung cấp từ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được kiểm soát trên địa bàn Thành phố khoảng 415 tấn/ngày; ước tính nguồn thịt nhập vào Hà Nội có kiểm soát khoảng 100 tấn/ngày. Như vậy, lượng thịt tiêu thụ trên địa bàn Thành phố được kiểm soát khoảng 515 tấn/ngày, đáp ứng khoảng 60% so với nhu cầu tiêu thụ thịt của Thành phố. Phần còn lại, được cung cấp bởi các điểm, hộ giết mổ thủ công, nhỏ lẻ chủ yếu nằm trong khu dân cư và nhập từ các tỉnh.

Về thực trạng công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát cơ sở, điểm, hộ giết mổ gia súc, gia cầm tại Hà Nội, trên địa bàn thành phố hiện có 988 cơ sở giết

mổ gia súc, gia cầm. Trong đó cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công 937 cơ sở; cơ sở giết mổ bán công nghiệp 44 cơ sở; cơ sở giết mổ công nghiệp 7 cơ sở. Hiện tại, số lượng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được kiểm soát trên địa bàn thành phố là 126 cơ sở.

Các cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp, thủ công tập trung hiện có hoạt động còn hạn chế, thậm chí có cơ sở đã ngừng hoạt động. Đặc biệt là các cơ sở giết mổ công nghiệp đã đầu tư kinh phí, được các cấp chính quyền và đã được cấp các loại giấy tờ liên quan trong lĩnh vực giết mổ, tuy nhiên mới chỉ hoạt động được 15 – 30% công suất thiết kế, một số phải ngừng hoạt động giết mổ dây chuyền hoặc chuyển sang giết mổ sàn (giết mổ thủ công bán công nghiệp) để duy trì hoạt động.

Hoạt động giết mổ nhỏ lẻ, thủ công rất đa dạng, không có địa điểm cố định mà rải rác ở hầu hết các khu dân cư của các huyện, thị xã (trừ huyện Thanh Trì không còn giết mổ nhỏ lẻ). Một số chủ yếu hoạt động theo mùa vụ nên việc kiểm tra, kiểm soát gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Đa số các điểm, hộ giết mổ này đều không được chính quyền địa phương cấp phép hoạt động, không được cơ quan thú y vào kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Đây là nguồn lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn về vệ sinh thực phẩm.

Từ những thực tế trên, thời gian qua trên địa bàn đã xảy ra không ít những ổ dịch gia súc, gia cầm mà điển hình là bệnh Dịch tả lợn Châu phi đã xảy ra ở cả 24/24 quận, huyện, thị xã có chăn nuôi làm thiệt

hại lớn đến kinh tế của người chăn nuôi. Trong đó phải kể đến một nguyên nhân lớn trong việc tồn tại giết mổ nhỏ lẻ ở các khu dân cư, nơi chưa được chính quyền địa phương cho phép.

Về nguyên nhân khó kiểm soát có rất nhiều song có một số nguyên nhân cơ bản như việc cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và vệ sinh thú y hiện còn nhiều bất cập vì vậy mà công tác đánh giá phân loại, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, quản lý, kiểm tra, kiểm soát trong giết mổ đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn và bất cập. Các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ không được chính quyền địa phương cho phép hoạt động vì vậy cơ quan thú y không thể vào kiểm soát theo đúng quy định của Luật thú y. Quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán còn chiếm đa số, thiếu các cơ sở giết mổ tập trung là nguyên nhân chính cho sự tồn tại của phương thức giết mổ nhỏ lẻ, thậm chí giết mổ tại hộ chăn nuôi. Sự tồn tại giết mổ nhỏ lẻ với chi phí giết mổ thấp dẫn tới khó kiểm soát và gây khó khăn cho các cơ sở giết mổ công nghiệp. Sự vào cuộc của cấp chính quyền địa phương cơ sở chưa quyết liệt, chưa chú trọng triển khai quy hoạch giết mổ; thiếu chỉ đạo, kiểm tra xử lý vi phạm trong quản lý giết mổ, kinh doanh, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, mất an toàn thực phẩm. Việc thực hiện quy hoạch giết mổ tại một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đối với các điểm giết mổ đã được quy hoạch, chính quyền địa phương lại chưa kêu gọi được nhà đầu tư, không bố trí được quỹ đất xây dựng, vốn đầu tư, gặp khó khăn trong quá trình giải phóng mặt bằng, các thủ tục triển khai dự án gặp nhiều phức tạp. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động giết mổ, kinh doanh, vận chuyển gia súc, gia cầm chưa đồng bộ, hiệu quả. Nhận thức, thói quen của người tiêu dùng còn dễ dãi, dễ chấp nhận sản phẩm giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đã trực tiếp nuôi dưỡng cho sự tồn tại của các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

Giải pháp thực hiện trong thời gian tới, ngành Thú y tập trung tham mưu đề xuất Thành phố hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các điểm quy hoạch giết mổ công nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị khép kín. Mỗi huyện có các điểm giết mổ tập trung, từng bước áp dụng công nghệ tiên tiến gắn với các chợ bán sản

phẩm thịt gia súc, gia cầm hiện có tại từng địa phương nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển của Thành phố và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Về cơ chế chính sách tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố (bao gồm chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố). Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Đẩy nhanh tiến độ hình thành các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch. Tích cực tìm kiếm, thu hút, giới thiệu và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch; hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, thủ tục, hồ sơ và thẩm định dự án đầu tư, lựa chọn dây chuyền công nghệ giết mổ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố và khả năng đầu tư của doanh nghiệp. Các địa phương cần ưu tiên bố trí quỹ đất cho việc triển khai xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn theo quy hoạch. Tập trung tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo tiến độ, theo thẩm quyền quản lý của các cơ quan chuyên môn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; tăng cường hợp tác với các tỉnh trong công tác quản lý giết mổ; có lộ trình và giải pháp đưa các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch. Đồng thời tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm; đầu tư nguồn nhân lực, trang thiết bị và kinh phí cho công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, xây dựng chuỗi truy xuất nguồn gốc, giới thiệu các dây chuyền công nghệ giết mổ hiện đại. Tuyên truyền, vận động các hộ giết mổ nhỏ lẻ vào các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch./.



Mô hình chăn nuôi dê sinh sản góp phần cải thiện kinh tế cho người dân xã miền núi Yên Bình, huyện Thạch Thất

NHIỀU HỘ THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG NHỜ MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Lưu Phương

Việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tạo dựng cho người dân, đặc biệt là người dân thuộc các xã miền núi khó khăn một phương thức sản xuất hợp lý và hiệu quả là việc không dễ. Tuy nhiên, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã làm được việc đó. Điển hình như tại xã Yên Bình - 1 xã miền núi của huyện Thạch Thất, thực tế cho thấy, mô hình khuyến nông không những đã giúp nhiều hộ ở đây thoát nghèo mà còn mở ra hướng sản xuất, chăn nuôi hiệu quả, qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con.

Từ năm 2016 - 2017, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã giao cho Trạm Khuyến nông huyện Thạch Thất triển khai 2 dạng mô hình, đó là: Mô hình chăn nuôi dê sinh sản và Mô hình chăn nuôi bò sinh sản, hỗ trợ các hộ nghèo và các hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn các xã miền núi của huyện Thạch Thất. Đến nay, mặc dù mô hình đã kết thúc song đáng mừng là từ những con giống được hỗ trợ ban đầu, các hộ tham gia mô hình đã duy trì, phát triển, mở rộng quy mô để phát triển kinh tế hộ gia đình.

Năm 2016, thực hiện chương trình mô hình khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trạm Khuyến nông Thạch Thất đã triển khai mô hình chăn nuôi dê sinh sản tại hai xã miền núi của huyện Thạch Thất là Yên Bình và Yên Trung với 8 hộ tham gia, quy mô 56 con dê. Tham gia mô hình bà con nông dân được hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn kỹ thuật và con giống. Con giống có trọng lượng bình quân là 30kg/con dê đực, 20kg/con dê cái. Mỗi hộ được giao 6 con dê cái và 1 con dê đực.

Thực tế cho thấy, mô hình có vốn đầu tư ít, có thể tận dụng được nguồn lao động nhàn rỗi trong gia đình và thức ăn có sẵn như cỏ, lá cây rừng và phụ phẩm nông nghiệp như thân, lá cây ngô, lạc... 1 con dê cái có thể sinh sản bình quân từ 2 lứa/năm, mỗi lần sinh từ 1-2 con. Khoảng từ 5 tháng trở lên, dê sẽ cho xuất chuồng. Giá thịt dê hơi trên thị trường dao động ổn định trong khoảng 120 -150 nghìn đồng/kg, dê giống khoảng 160 nghìn đồng/kg, như vậy nuôi dê cho thu lợi nhuận khá cao. Đặc biệt, mô hình triển khai đã khai thác được lợi thế

vùng miền núi với nguồn thức ăn có sẵn, phù hợp với trình độ chăn nuôi nông hộ tại địa phương vì thế sau 3 năm triển khai, các hộ được hỗ trợ năm nào vẫn duy trì, phát triển dần dần trở thành nguồn thu nhập chính của gia đình. Vợ chồng anh Đặng Văn Vinh và chị Nguyễn Thị Lan – xã Yên Bình, huyện Thạch Thất được cho là người nuôi dê “mắt tay” nhất trong số 5 hộ trên địa bàn xã được tham gia mô hình, bởi đàn dê của gia đình có tỷ lệ sinh đôi, sinh ba nhiều. Từ 1 con dê đực và 6 con dê cái được Trung tâm Khuyến nông hỗ trợ cấp giống ban đầu, đến nay, gia đình anh chị vẫn tiếp tục duy trì chăn nuôi từ 50 – 60 con. Giờ đây anh chị cũng đã quen cách chăm sóc, “bắt bệnh” cho dê nên đàn dê không bệnh tật, 100% dê con sau sinh đều sống khỏe mạnh. Mỗi năm, gia đình thu nhập từ 70 – 80 triệu đồng từ chăn nuôi dê.

Xã Yên Bình là một xã miền núi của huyện Thạch Thất có diện tích đất tự nhiên hơn 2073ha, trong đó sản xuất nông nghiệp khoảng 500ha, đất đai rộng nhưng trình độ và nhận thức của nông dân trong sản xuất theo hướng hàng hóa còn hạn chế, việc tiếp cận khoa học kỹ thuật còn ít, thiếu kinh nghiệm và vốn để đầu tư sản xuất...nên xã Yên Bình gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Năm 2017, nhằm tạo việc làm cho hộ nghèo, cận nghèo ở khu vực miền núi, Trung tâm Khuyến nông đã triển khai mô hình chăn nuôi bò sinh sản. Nhờ có mô hình này, nhiều hộ gia đình ở Thạch Thất đã thoát nghèo, ổn định cuộc sống, trong đó có Yên Bình, 1 trong 3 xã miền núi của huyện Thạch Thất được lựa chọn triển khai mô hình.

Mô hình hỗ trợ 100% con giống, theo đó, sau khi ra soát, 10 hộ trong danh sách hộ nghèo của xã đã được lựa chọn tham gia mô hình. Đến nay, 10 con bò của 10 hộ đều đã sinh bê con. Đối với hộ nghèo, con bò trở thành tài sản quý giá nhất. Đây không chỉ là niềm động viên, khích lệ lớn, mà còn tiếp sức, hỗ trợ phương tiện sản xuất, tạo sinh kế để rất nhiều hộ gia đình khó khăn ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Ông Đặng Hồng Ngọc – Phó Chủ tịch UBND xã Yên Bình, huyện Thạch Thất cho biết: Những năm gần đây, xã Yên Bình đã tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp cho hiệu quả kinh tế cao. Đối với các mô hình khuyến nông hỗ trợ bà con có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo, chính quyền địa phương đánh giá cao bởi mô hình vừa khai thác được lợi thế,

tiềm năng tự nhiên xã miền núi, vừa mở ra hướng sản xuất chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế phát triển chăn nuôi nông hộ của địa phương, từ đó thay đổi được phương thức, tập quán canh tác của người dân, hỗ trợ họ phương tiện sản xuất để họ thoát nghèo bền vững. Ông Ngọc cũng cho biết thêm đó là, 10 hộ tham gia mô hình đều đã xin ra khỏi danh sách hộ nghèo của xã.

Yên Bình là một trong nhiều xã thuộc vùng trung du, miền núi của Hà Nội đang có mô hình khuyến nông hoạt động hiệu quả. Thành công của mô hình đã góp phần giúp cho chính quyền địa phương lựa chọn và nhân rộng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, qua đó mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân, đồng thời thúc đẩy chương trình xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã miền núi.

Bà Vũ Thị Hương – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội chia sẻ: Đối với các mô hình khuyến nông được triển khai tại các xã miền núi khó khăn, Trung tâm luôn chú trọng công tác xây dựng mô hình sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế và trình độ tiếp cận kỹ thuật của bà con. Rất đáng mừng là 3 năm qua, các mô hình chăn nuôi hỗ trợ hộ nghèo đã được bà con phấn khởi đón nhận. Mô hình đã đạt được mục đích đề ra, đó là: Mô hình không chỉ giúp các hộ nghèo, các hộ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng chính sách của Nhà nước mà còn chuyển giao cho họ phương tiện, kỹ thuật sản xuất để họ có thể tự thoát nghèo bền vững.

Từ sự đầu tư có trọng điểm của thành phố và huyện, kết hợp lồng ghép nhiều chương trình mục tiêu quốc gia,... đã tạo sinh kế để rất nhiều hộ gia đình khó khăn tại các xã miền núi ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Năm 2019, mô hình khuyến nông hỗ trợ bò sinh sản cho các hộ nghèo miền núi tiếp tục được triển khai trên địa bàn xã Yên Bình. Tuy nhiên, theo quy định mới về chính sách hỗ trợ mô hình khuyến nông thì các hộ tham gia mô hình thuộc địa bàn trung du, miền núi được hỗ trợ 70% giống còn 30% người dân phải đối ứng, điều này khiến việc triển khai mô hình gặp không ít khó khăn do các hộ trong diện nghèo của xã thực sự đều rất nghèo. UBND xã Yên Bình đang tích cực huy động mọi nguồn lực khác để cùng hỗ trợ bà con tham gia mô hình./.

KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN VƯỜN BƯỞI DIỄN

Cao Văn Chí

A. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN SINH THÁI CỦA BƯỞI DIỄN

1. Yêu cầu về nhiệt độ

Cây bưởi Diễn có thể trồng ở nhiệt độ từ 12 – 39°C, trong đó nhiệt độ thích hợp nhất là từ 23 – 29°C. Nhiệt độ thấp hơn 12°C và cao hơn 40°C cây dễ bị khô héo và rụng lá. Nhiệt độ không khí cao có liên quan đến nhiệt độ của đất do đó ảnh hưởng đến hoạt động của bộ rễ. Ngoài ra sự chênh lệch về nhiệt độ ngày và đêm lớn cây phát triển mạnh và làm cho khả năng tích lũy vận chuyển đường bột trong quả tăng, kích thích sự hình thành các sắc tố trên vỏ quả làm cho quả đẹp, có màu sắc đúng với đặc điểm của giống. Nhìn chung ở những vùng có nhiệt độ bình quân năm trên 20°C và tổng tích ôn từ 2500 – 3500°C đều có thể trồng được.

2. Yêu cầu về nước

Là loại cây ưa ẩm nhưng không chịu úng vì rễ của cây thuộc loại rễ nấm do đó nếu ngập nước đất bị thiếu oxy rễ sẽ hoạt động kém, ngập nước lâu sẽ bị thối rễ làm rụng lá, rụng quả non. Điều này giải thích tại sao trồng cây bưởi Diễn trên đất bằng tuổi thọ không cao bằng trồng trên đất dốc. Các thời kỳ cần nước của cây là: thời kỳ bật mầm hoa, ra hoa và phát triển quả. Nhìn chung lượng mưa ở các vùng sản xuất nông nghiệp nước ta từ 1400 – 2500mm/năm. Xét về tổng số là đủ thậm chí thừa so với nhu cầu của cây. Tuy nhiên lượng mưa lại phân bố không đồng đều giữa các tháng trong năm gây nên tình trạng thừa nước hoặc thiếu nước ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau. Do vậy, cần có các biện pháp kỹ thuật giữ ẩm, tưới nước bổ sung trong thời kỳ khô hạn

3. Yêu cầu về đất

Cây bưởi Diễn có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau - trồng trên đất xấu việc đầu tư phải cao hơn.

B. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC BƯỞI DIỄN

1. Chọn đất trồng

Đất tốt cho trồng cây bưởi Diễn phải là đất có tầng canh tác dày từ 1m trở lên, giàu mùn (hàm lượng mùn trong đất từ 2 - 2,5% trở lên), hàm lượng các chất dinh dưỡng N, P, K, Ca, Mg... đạt từ trung bình khá trở lên (N: 0,1%- 0,15%; P₂O₅: 5-7mg/100g đất; K₂O: 7-10mg/100g đất; Ca, Mg: 3-4mg/100g đất). Độ chua pH KCl = 5,5-6,5. Đặc biệt là phải thoát nước tốt thành phần cơ giới: cát pha, đất phù sa ven sông hoặc thịt nhẹ.

2. Thiết kế vườn trồng

Mỗi lô (một vườn) khoảng 1ha có hệ thống tưới tiêu. Nếu vườn trồng cây bằng phẳng không có độ dốc cần lên luống giữa hai hàng cây tạo một rãnh rộng 30 cm, sâu 30 cm và xung quanh có rãnh thoát nước rộng 80 cm, sâu 50 cm – 60 cm để tránh bị úng cục bộ hoặc trong đất lạnh xình nước ở những đợt mưa kéo dài.

Nếu đất đồi cần thiết kế vườn trồng theo địa hình của từng mảnh đất để tránh hiện tượng sạt lở và rửa trôi đất màu.

Hệ thống nước tưới: Phải thiết kế hệ thống kênh mương dẫn nước đến từng vườn. Trong mỗi vườn có hệ thống ống cứng dẫn nước tưới đến từng hàng cây thuận tiện.

Có bể chứa nước khoảng 20 m³.

Có một bể nhỏ khoảng 3 m³ để ngâm phân.

Có một bể nhỏ khoảng 1 m³ để phun thuốc.

Áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt cho vườn bưởi Diễn

3. Mật độ, khoảng cách trồng

Thông thường khoảng cách trồng: 5m x 5m (cây cách cây: hàng cách hàng)

Mật độ: 400 cây/ha

4. Thời vụ trồng

Thời vụ thích hợp trồng cây bưởi Diễn ở miền Bắc Việt Nam vào mùa xuân (từ tháng 2- tháng 4) và mùa thu (từ tháng 8 đến tháng 10). Trong điều kiện chủ động được nước tưới, trồng vào vụ thu cây ổn định sinh trưởng, đến mùa xuân năm sau cây sinh trưởng tốt hơn.

5. Đào hố và bón lót

Sau khi đã thiết kế xong tiến hành đào hố và bón lót trước lúc trồng 1 tháng.

+ Kích thước hố: nguyên tắc đất xấu phải đào rộng và sâu, đất tốt đào hố nhỏ và nông hơn. Thông thường hố trồng cây bưởi Diễn đào 60cm x 60cm x 60cm. Khi đào hố xong dùng đất đào lên với đất phá thành lấp xuống 4/5 hố, phần đất còn lại trộn đều với phân chuồng + vôi + lân lấp trên mặt hố cao hơn mặt đất vườn 15 – 20 cm.

Lượng phân bón lót (tính cho 1 hố)

+ Phân hữu cơ (phân chuồng hoai mục): 50 – 60kg

+ Phân lân Supe: 0,5 – 1kg

+ Vôi bột: 1kg

6. Chọn giống trồng thích hợp

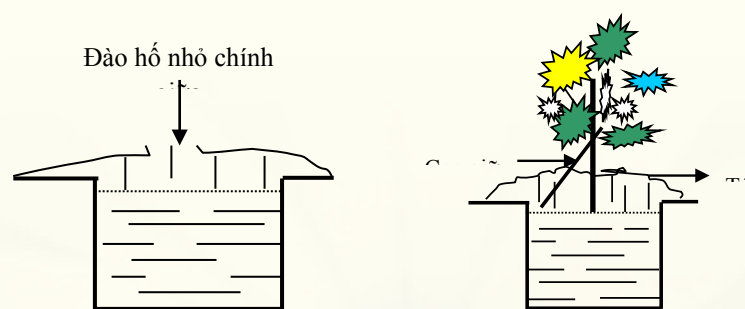
Cây giống bưởi Diễn được nhân bằng phương pháp ghép từ vườn cây đầu dòng, sạch bệnh virus, cây giống bưởi Diễn được trồng trong túi bầu Polyme màu đen, chiều cao đạt 40 - 50 cm từ mắt ghép trở lên, cây không bị sâu bệnh

Khi trồng, đào lỗ giữa mô đặt bầu cây con xuống sao cho mặt bầu cao hơn mặt mô từ 3-5 cm. Dùng tay ấn nén đất xung quanh bầu cây tạo sự liên kết giữa đất ở ngoài và bầu cây.

Khi đặt cây phải xoay mắt ghép theo hướng chiều gió để tránh gãy nhánh, cụ thể cắm cọc để giữ cây con khỏi tác hại của gió.

Trồng xong tưới đẫm nước

Dùng cỏ mục rơm rạ để tủ gốc.



Hình: Cách trồng cây

C. Kỹ thuật chăm sóc

1. Chăm sóc sau khi trồng và thời gian khi cây chưa có quả

1.1. Làm cỏ, tưới nước giữ ẩm và trồng xen

Sau khi trồng phải tưới nước thường xuyên giữ ẩm trong vòng 20 ngày đến 1 tháng để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi. Sau đó tùy thời tiết khô nắng mà có thể tưới bổ xung chống hạn cho cây.

Những năm đầu cây còn nhỏ chưa giao tán phải làm sạch cỏ gốc, ở những vùng đất bằng hoặc hơi dốc nên trồng cây phân xanh ở giữa các hàng cây để vừa che phủ đất giữ ẩm, chống cỏ dại, vừa tạo nguồn phân xanh cải tạo đất và cung cấp dinh dưỡng cho cây. Trồng xen phải theo phương châm (cây trồng xen không chèn cây trồng chính).

Nên áp dụng mô hình trồng xen cây dược liệu trong vườn cây bưởi Diễn.

1.2. Cắt tỉa cải tạo dạng hình tán cây

* Phương pháp cải tạo tán cây

a) Cải tạo cành chính (cành cấp 1): Mỗi cây nên chọn 3 cành khỏe, thẳng, ít cong queo. Vị trí tương xứng nhau chia đều các phía. Tạo 1 góc 60° so với mặt phẳng ngang. Các cành khác cắt tỉa ngắn dần để ức chế sinh trưởng. Thông thường cắt ngắn sau 3-4 năm mới cắt bỏ

Năm trồng	Phân hữu cơ (kg)	Phân bón tổng hợp NPK (g)	Đạm ure (g)	Lân supe (g)	Kaliclorua (g)
Thứ 1	Đã bón lót	1000	200	Đã bón lót	120
Thứ 2	40	5000	350 (nếu không để quả)	1000	150
Thứ 3	50	10000	1000	3000	1000

+ Cách bón: Những năm đầu cây còn nhỏ, phân vô cơ có thể hoà với nước để tưới cho cây kết hợp với các đợt xới xáo làm cỏ hoặc rạch rãnh xung quanh tán sâu khoảng 0,5cm; rắc phân vô cơ rồi lấp đất lại.

+ Cách bón phân chuồng:

Cuốc rãnh rộng 30cm, sâu 10cm chiều theo hình tán cây, để 2, 3 ngày cho khô các đầu rễ rồi mới bón phân (hạn chế nấm *phytophthora* và *Tristeza* xâm nhập).

Mỗi lần bón phân đều phải kết hợp với làm cỏ, xới xáo gốc, tưới nước và tủ gốc cây.

2. Chăm sóc cây thời kỳ mang quả

2.1. Làm cỏ, tưới nước

Thời kỳ này cũng phải thường xuyên làm cỏ xung

quanh hình chiếu tán cây kết hợp với việc tủ gốc và tưới nước đủ ẩm cho cây.

b) Cải tạo cành cấp 2: Cành cấp 2 mọc thẳng là những cành tốt. Khoảng cách giữa các cành cấp 2 trên cành cấp 1 cách nhau từ 40-60cm, phân bố đều về các bên không cùng hướng với nhau và tạo thành với cành cấp 1 một góc 10-20° là tốt.

c) Cải tạo cành cấp 3: Cắt tỉa thành hình tam giác tạo tầng quả hình lập thể.

d) Cắt tỉa chùm cành xanh (cành cấp 4) là cành tạo quả và cành dinh dưỡng. Cắt ngắn cành phát dục để điều tiết sinh trưởng của cây, chủ động tỉa để số cành quả tùy theo mức độ để quả hoặc đổi mới cành. Sau khi cắt tỉa chùm cành xanh có dạng lượn sóng và mọc chụm.

Cải tạo tán cây không nên cắt quá đau để làm cho cây yếu đi (chột cây). Phải làm dần dần trong vài năm. Nếu cây quá yếu, không nên cải tạo. Nếu cây sinh trưởng quá tốt cần giảm bón phân cho cây mới có thể cải tạo tốt.

1.3. Phương pháp bón phân

+ Bón phân thúc: Bón phân thúc cho cây thời kỳ chưa mang quả phụ thuộc vào từng vùng trồng và tính chất của các loại đất, thường mỗi năm bón 4 - 6 lần vào các tháng 1- 2, tháng 4, 6, 8, 10 và tháng 12.

+ Lượng bón cho 1 cây/năm

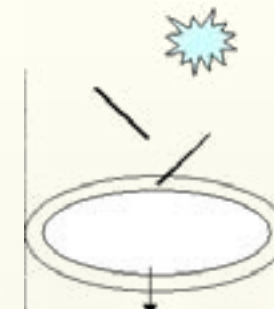
quan hình chiếu tán cây kết hợp với việc tủ gốc và tưới nước đủ ẩm cho cây.

* **Cắt tỉa hàng năm:** Thời kỳ cây có quả, sau mỗi lần thu hoạch đều phải tỉa những cành tăm, cành khô, cành vượt, cành sâu bệnh. Công việc tỉa phải được tiến hành thường xuyên nhằm tạo cho cây có sức bật mầm mới, thoáng, không sâu bệnh.

Ngắt bỏ toàn bộ hoa trong thời gian cây 1-2 tuổi và tỉa bớt các hoa dị hình, những hoa, quả non ra muộn và ở vị trí không thích hợp cho việc hình thành quả, công việc này có thể tiến hành bằng cách phun các chất điều tiết sinh trưởng.

2.2. Phân bón

Phương pháp bón phân cho cây



Hình 1: Bón phân vô cơ trong tán



Hình 2: Bón phân hữu cơ ngoài mép tán

* Lượng bón cho 1 cây/năm

Năng suất thu được vụ trước (kg quả/cây)	Liều lượng				
	Tương đương Urea (g/cây/năm)	Tương đương Super lân (g/cây/năm)	Tương đương KCL (g/cây/năm)	Phân bón tổng hợp NPK văn điển (g)	Phân hữu cơ (kg/cây/năm)
20	650	1 100	380	2000	40
40	1 080	1 520	630	3000	70
60	1 300	1 820	700	5000	70
90	1 740	2 420	1000	7000	70
120	2 170	3 030	1250	9000	70
>150	2 600	3 640	1500	11000	70

Chú ý: Nếu trên đất đồi dốc dễ bị rửa trôi, đất cát pha, hoặc đất sỏi thì lượng phân bón cần tăng lên 30- 40%. Đất có nhiều mùn lượng phân bón trên cần giảm 20-30%.

- Trong vườn nếu giữ cỏ bằng cần tăng thêm 20% N vào vụ Xuân - Hè

- Vào mùa hè mưa nhiều, có thể giảm bón đạm hoặc không bón để tránh lộc hè phát triển mạnh.

- Nếu phân hữu cơ có hàm lượng đạm cao cần rút bớt lượng đạm vô cơ.

* Thời kỳ bón phân cho bưởi Diễn

Thời gian bón	Tỷ lệ các loại phân chính (%)				Ghi chú
	N	P ₂ O ₅	K ₂ O	NPK	
Bón sau khi thu quả (cuối tháng 11 đầu tháng 12)	15	100	20	20	- Bón sâu cùng toàn bộ phân chuồng - Nhằm hồi phục sức cho cây
Bón vụ Xuân, trước, sau khi lộc xuân xuất hiện (khoảng tháng 2-3)	40	0	25	25	- Tưới trước khi bón - Nhằm tăng khả năng ra hoa, đậu quả
Thời kỳ quả lớn mạnh (khoảng tháng 4, 5)	30	0	30	30	- Cắt cành vượt - Nhằm thúc cho quả nhanh lớn, hạn chế rụng quả
Bón trước khi thu hoạch (khoảng tháng 9, 10)	15	0	25	25	- Tăng chất lượng quả

- Phân chuồng bón một lần duy nhất sau thu hoạch (khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12).

* Cách bón

Bón theo tán cây, cuốc rãnh rộng 30cm, sâu 10 cm từ mép tán vào trong, phân trộn đều và rắc vào rãnh sau đó lấp đất. Mỗi lần bón phân kết hợp với làm cỏ và tủ lại gốc cùng với tưới nước (hình 1, 2).

Chú ý: Mỗi lần bón phân cần tưới nước đủ ẩm cho đất trước và sau khi bón.

+ Có thể phun thêm phân qua lá.

VD: Phân bón lá 3 lá xanh: Phun lần 1 khi cây bắt đầu

có hoa, phun lần 2 khi cánh hoa rụng, phun lần 3 khi cây đã đậu quả, các lần tiếp theo cách nhau 14 - 21 ngày. Để tăng kích thước và chất lượng quả có thể tưới vào gốc 2 - 3 tháng một lần.

Phun phân bón lá Yogen, Komix... theo khuyến cáo trên nhãn mác của nhà sản xuất

3. Quản lý dịch hại trên vườn bưởi Diễn

3.1. Áp dụng Biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp

+ Thiết lập hệ thống tự nhiên để ngăn ngừa hay giảm thiểu sâu, bệnh hại bằng cây trồng xen.

+ Trồng một số cây trồng có tác dụng xua đuổi côn



trùng (các loại rau thơm, rau gia vị, gừng, nghệ,...).

- + Trồng xen lạc dại, đậu tương hoặc các loại đậu khác.
- + Xây dựng hàng rào chắn gió để ngăn ngừa di chuyển của côn trùng theo gió.
- Biện pháp kỹ thuật canh tác
- + Sử dụng giống sạch bệnh, trên vườn cây có múi sẽ tiến hành kiểm tra nếu có cây nào bị nhiễm bệnh sẽ loại bỏ.
- + Thường xuyên vệ sinh vườn, nhất là sau thu hoạch nhằm loại bỏ nguồn bệnh hại, cắt đứt nguồn lây nhiễm.
- + Cắt tỉa cành tạo cho vườn thông thoáng, tạo điều kiện bất lợi cho nhiều loại dịch hại, khống chế độ cao của cây để dễ dàng chăm sóc và thu hoạch.
- + Cân bằng dinh dưỡng bằng bón phân hợp lý, tăng cường chất hữu cơ, làm giàu vi sinh vật có lợi (không sử dụng phân bón lá định kỳ).
- + Duy trì mật độ trồng hợp lý (vườn có mật độ 500 cây/ha).
- + Quản lý cỏ dại: ngoài thời gian các cây trồng xen có mặt trên vườn, vườn luôn được làm sạch cỏ, nhất là vùng gốc cây để loại bỏ những loại sâu, bệnh có thể tấn công vào gốc cây.
- + Có hệ thống mương rãnh thoát nước, không để ngập úng hoặc đọng nước cục bộ để tránh nấm bệnh gây hại bộ rễ cây có múi.
- Biện pháp cơ học và vật lý
- + Sử dụng bẫy, bả hoặc bắt bằng tay.
- + Cần thiết có thể sử dụng biện pháp tưới nước áp suất cao lên chồi lá non trong mùa nóng để hạn chế bọ trĩ, nhóm nhện hại và sâu ăn lá.
- Biện pháp sinh học
- Mỗi loài dịch hại có các loài thiên địch khống chế chúng cho nên cần được bảo vệ và kích lệ chúng phát triển. Tiến hành nhân nuôi và thả thiên địch khi chúng xuất hiện dưới ngưỡng phòng trừ.
- Các loài thiên địch trên cây có múi: Các loài bọ rùa, ong ký sinh, bọ ba khoang, chuồn chuồn cò, các loài nhện lớn và nhện nhỏ bắt mồi, bọ ngựa, kiến vàng, ...
- Nấm đối kháng *Trichoderma* sử dụng 4 đợt trong năm cho cây ăn quả có múi: Sau khi thu hoạch quả, giai đoạn quả non, trước và sau mùa mưa.
- Biện pháp hóa học
- Kiểm tra thường xuyên tình hình dịch hại trên vườn để quyết định phun hay không phun, nhìn chung chỉ dùng thuốc khi cần thiết, không phun định kỳ.
- Thực hiện 5 đúng khi sử dụng thuốc: đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng, đúng nồng độ, đúng cách.
- Khi tiến hành xử lý các loại thuốc BVTV thì nên sử dụng các loại thuốc thể hệ mới, thuốc nguồn gốc sinh học có hiệu lực cao khi sâu phát sinh gây hại.

3.2. Một số loài sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ

3.2.1. Sâu vẽ bùa *Phyllocnistis citrella*
 Trưởng đẻ trứng vào mặt dưới lá non. Sâu non đục vào lớp dưới biểu bì tạo đường hầm ngoằn ngoèo màu trắng bạc. Sâu non đẩy sức hoá nhộng ngay trong vòng cuộn của lá. Vòng đời sâu vẽ bùa ngắn, từ 17 - 23 ngày. Phòng trừ: sử dụng thuốc có hoạt chất Abamectin (Abasuper 5.55EC, Vibamec 3.6EC, Comda 250 EC) có nguồn gốc sinh học để phòng trừ. Phun khi lộc non mới nhú, dài 1-2cm

3.2.2. Sâu đục cành *Chelidonium argentatum*
 Vào tháng 4-5, trưởng thành đẻ trứng, từng quả, vào

nách lá non, đỉnh chồi. Sâu non đục vào bên trong cành tạo đường ngoằn ngoèo xoáy tròn ốc. Lúc đầu, đường hầm đục hướng ra ngoài tán, sau đó đường đục quay vào phía trong thân và sâu hóa nhộng ở đó.

Phòng trừ: cắt tỉa thông thoáng, thăm vườn thường xuyên phát hiện thu bắt trưởng thành, có thể dùng thuốc Abasuper 5.55EC, Vibamec 3.6EC, Comda 250 EC bọm thuốc vào lỗ đục trên cành, sau đó dùng đất sét bít kín lỗ thông.

3.2.3. Sâu đục thân *Nadezhdiella cantori* Hope
 Trưởng thành màu xanh đậm có những đốm trắng. Trưởng thành đẻ trứng, từng quả, vào các vết nứt của cây. Sâu non đục vào trong thân tạo đường ngoằn ngoèo hướng từ dưới lên trên, hoá nhộng ngay trong thân cây.

Phòng trừ: vệ sinh vườn, gốc cây sạch sẽ. Thường xuyên dùng nước vôi đặc quét gốc để hạn chế trưởng thành đẻ trứng lên thân cây. Bọm thuốc có tác dụng xông hơi vào lỗ có sâu, dùng đất sét bít kín lỗ sâu đục để diệt sâu non.

3.2.4. Sâu đục gốc *Anoplophora chinensis*
 Trưởng thành của sâu đục gốc còn gọi là xén tóc sao hay xén tóc hoa vì trên thân có điểm khoảng 30 chấm trắng. Từ tháng 4 đến tháng 6 xén tóc vũ hóa bay ra đẻ trứng vào gốc cây, thân cây, sâu nở ăn thẳng vào vỏ cây.

Biện pháp phòng trừ: Bắt xén tóc trưởng thành, dùng thuốc thuốc có tác dụng xông hơi vào lỗ đục của cây sau đó dùng đất sét bít miệng lỗ lại.

Chú ý: sâu đục thân thường đẻ trứng ở các kẽ nứt của vỏ ở phần thân cây và gốc cây, vì vậy vào tháng 11-12 người ta thường dùng vôi tãi hòa với nước đặc quét từ gốc cây lên đến cành cấp 1 có tác dụng: lấp các kẽ nứt ở vỏ cây làm cho sâu không có chỗ đẻ trứng, hoặc nếu sâu đẻ trứng sẽ làm cho trứng bị ung không nở thành sâu non.

3.2.5. Ruồi vàng *Bactrocera dorsalis*
 Ruồi trưởng thành dài 4 - 5 mm, màu nâu đỏ, vân vàng. Trưởng thành chằm ống đẻ trứng vào quả, sâu non nở ra ăn thịt quả và phát triển thành dòi ở bên trong. Ruồi vàng phá hoại nặng vào tháng 8-9. Quả bị hại thường bị rụng sớm.

Phòng trừ: dùng bả *Metyleuzernol* + *Nalet* tiêu diệt con trưởng thành, phun dung dịch Protein khi quả bắt đầu vào chín sinh lý hoặc dùng một số chất xua đuổi côn trùng phun trong vườn cây.

3.2.6. Nhóm Rệp
 Nhóm rệp sống thành quần tụ, hút nhựa trên chùm hoa hay các bộ phận non. Chất bài tiết của rệp là môi trường thuận lợi cho nấm muội đen phát triển. Rệp gây rụng hoa, quả non, đọt non biến dạng, lá bị xoắn lại. Phòng trừ: khi cần thiết có thể phun DC Tron Plus 0,5% hoặc Comda 250EC.

3.2.7. Rầy chổng cánh: *Diaphorina citri*
 Rầy trưởng thành màu xám nâu, dài 2,5 - 3 cm. Rầy cái đẻ trứng trên các lộc non vừa nhú, rầy có thể đẻ tới 800 quả trứng. Rầy trưởng thành hoạt động nhanh nhẹn, rầy con màu vàng sáng rất ít di động. Phòng trừ: Phun thuốc Abasuper 5.55EC, Vibamec 3.6EC, Comda 250 EC để phòng trừ.

3.2.8. Nhện rậm vàng *Phyllocoptrura oleivora*
 Phòng trừ: Khi mật độ nhện rậm vàng đến ngưỡng phòng trừ có thể sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học: Abasuper 5.55EC, Vibamec 3.6EC, Comda 250 EC.

3.2.9. Bệnh Tristeza
 Bệnh này do loài virus: *Citrus tristeza virus* (CTV)

thuộc họ *Closteroviridae* giống *Closterovirus*.

Bệnh Tristeza là bệnh virus gây hại nặng cho các vùng trồng cây ăn quả có múi. Bệnh xuất hiện với triệu chứng gân trong, vàng rón quả sớm, thân bị lốm. Bệnh lây qua chiết, ghép hoặc lây qua rệp nâu, rệp đen hoặc các loại rệp khác.

Bệnh được phát hiện trên tất cả các cây ăn quả có múi, tuy nhiên cây chanh bị nặng nhất. Cây bị nhiễm nguồn bệnh sinh trưởng mạnh vào vụ xuân hè, song sang vụ hè thì bệnh phát triển mạnh.

Phòng chống: Không nên nhân giống từ các cây đã bị nhiễm bệnh tàn lụi. Trồng cây giống sạch bệnh, không nên trồng cây ăn quả có múi vào vùng có áp lực bệnh quá cao. Vệ sinh vườn, thu và tiêu hủy các cây bị nhiễm bệnh tàn lụi nặng.

Phun thuốc phòng trừ triệt để môi giới truyền bệnh bằng các thuốc trừ rệp muội.

3.2.10. Bệnh loét cam *Xanthomonas campestris* pv. citri
 Triệu chứng: Trên lá, khi mới xuất hiện, vết bệnh có dạng giọt dầu trong suốt, sau đó vết bệnh lan rộng ra thành hình tròn hay hình bất kỳ màu nâu nhạt, quầng vàng. Vết bệnh lan nhanh khi gặp nhiệt độ, ẩm độ cao. Khi cây bị bệnh, lá rụng hàng loạt, cành khô rồi chết, cây sinh trưởng kém, quả rụng sớm.

Trong điều kiện sinh thái ở các tỉnh phía Bắc, bệnh thường phát sinh gây hại từ tháng 3 - 8 (đợt lộc xuân và lộc hè), bệnh giảm dần vào mùa thu và ngừng gây hại vào mùa đông. Bệnh phát sinh và phát triển mạnh ở điều kiện ẩm độ cao và nhiệt độ 26 - 35°C, bệnh lây lan rất nhanh và gây hại trên tất cả các giống cây ăn quả có múi.

Phòng trừ: phun dung dịch Boocdo 1%, Norshield 86,2 WG, Euro đồng, Dipomate 430SC, Epolists 85WP, Coc 85 WP.

3.2.11. Bệnh chảy gôm *Phytophthora* sp.
 Bệnh thường phát sinh ở phần gốc cây, cách mặt đất khoảng 20 - 30cm trở xuống cổ rễ và phần rễ. Giai đoạn đầu bệnh mới phát sinh thường vỏ cây bị nứt và chảy nhựa (chảy gôm). Bóc lớp vỏ ra, ở phần gỗ bị hại có màu xám và nhìn thấy những mạch sợi đen hoặc nâu chạy dọc theo thớ gỗ.

Bệnh hại nặng, lớp vỏ ngoài thối rữa giống như bị luộc nước sôi và rất dễ bị tuột khỏi thân cây, phần gỗ bên trong có màu đen xám. Nếu tất cả xung quanh phần cổ rễ bị hại, cây có thể bị chết ngay, nếu bị một phần thì cây bị vàng úa, sinh trưởng kém, bới sâu xuống dưới đất có thể thấy nhiều rễ cũng bị thối. Cần đào rãnh thoát nước tốt cho vườn cây, tránh tình trạng gây úng cục bộ.

Sử dụng cây có khả năng chống chịu bệnh làm gốc ghép. Trồng đúng mật độ khuyến cáo, không nên túm cỏ sát gốc cây vào mùa mưa.

Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ và tăng cường bón phân hữu cơ để làm giàu hệ thống vi sinh vật đất, đặc biệt các các phân chứa các vi sinh vật đối kháng.

Phun hoặc quét dung dịch Alpine 80 WG, Ridomil Gold 68 WP, Mancozeb 80WPhoặc boocdo 3% lên thân cây.

4. Thu hoạch

- Thời gian từ 25/12 đến 25/01 năm sau. Độ chín thích hợp để thu hái được căn cứ vào một số chỉ tiêu sau:
- + Sự biến đổi màu sắc quả khoảng trên 50%
- + Hàm lượng nước quả: trên 50% trọng lượng quả.
- + Hàm lượng chất khô hoà tan (độ Brix): 10,0 trở lên.

- + Chỉ số E/A (Đường tổng số/ axit tổng số): Trên 10
- Khi hái quả phải dùng kéo cắt cuống quả, không làm xây xát vỏ, gây cành, rụng lá, quả để ở nơi thoáng mát phân loại chờ vận chuyển đến nơi bảo quản và tiêu thụ.

5. Một số biện pháp kỹ thuật làm tăng tỷ lệ ra hoa đậu quả bưởi Diễn

- Điều tiết quá trình phát triển cân đối: hài hòa qua các thời kỳ sinh trưởng sinh dưỡng và sinh trưởng sinh thực.
- Ví dụ: Hạn chế hiện tượng bưởi Diễn phát lộc đông, ra hoa đậu quả trái vụ vào mùa thu, mùa đông... Trong mùa đông khi cây ra hoa trái vụ và lộc đông thì phải cắt bỏ.
- Đất phải được cải tạo thường xuyên, hàng năm bón bổ sung hàm lượng phân hữu cơ vi sinh, vôi bột, lân để cải tạo đất (ph > 5,5) và bộ rễ cây bưởi Diễn.
- Ví dụ: Đối với cây trên 10 năm tuổi tiến hành cuốc theo hình tán cây bón Phân chuồng hoai mục (50 - 70Kg), lân bột (2 - 3kg), vôi bột (1 - 1,5kg), NPK tổng hợp bón lót (2 - 3Kg); Trộn đều với đất và lấp lại, hạn chế tưới trong mùa đông, chỉ tưới đủ ẩm khi thời tiết khô hanh và hạn hán.
- Cắt tỉa tạo tán theo dạng hình chữ Y (khai tâm) làm cho cây bưởi Diễn thông thoáng, cành cao tán để dưới 3,5m.
- Bón phân: Bón bổ sung phân bón tổng hợp NPK bón thúc trong giai đoạn ra hoa, đậu quả và giai đoạn quả lớn... (chú ý sử dụng phân bón tổng hợp NPK ở các thời kỳ sau thu hoạch, ra hoa, đậu quả, quả lớn, quả chín sinh lý...).
- Tưới nước và tiêu nước: Điều độ nước trong vườn bưởi Diễn cần hợp lý, nhất là vào thời kỳ ra hoa đậu quả cần phải giữ đủ ẩm khi vườn khô và thoát nước kịp thời khi trong vườn đọng nước. (chú ý tưới nước trong thời kỳ phân hóa mầm hoa, ra hoa và đậu quả non...; tiêu thoát nước trong giai đoạn mùa mưa).
- Phòng trừ sâu bệnh hại và phun phân bón lá cho cây bưởi Diễn ở từng thời kỳ (chú trọng đến các thời kỳ: sau thu hoạch, ra hoa, đậu quả, quả lớn...). Việc phòng trừ sâu bệnh hại trên cây bưởi Diễn phải kịp thời, đúng đối tượng và đúng thời điểm.
- Chặn, đào cắt đứt bớt rễ; vít cành, khoanh thiến thân, cành; tạo khô hạn và ngừng bón phân giai đoạn tháng 10-12 (âm lịch) trên các vườn cây bưởi Diễn.
- Vào những ngày có mưa xit, mưa phun kéo dài có thể dùng máy phun thuốc phun nước lên cây bưởi Diễn, rung chum hoa để hạn chế nấm phấn trắng gây hại trên cánh hoa, làm giảm hàm lượng axit đọng lại trên hoa, quả non. Sau đó phun thuốc BVTV và phân bón lá.
- Sử dụng một số chất điều hòa sinh trưởng, phun hoặc tưới cho cây vào thời kỳ trước hoặc sau khi nở hoa, đậu quả.
- + Trước lúc ra hoa 15 - 20 ngày phun phân bón lá Growth 15WP + Flower 94 hoặc Phân bón lá cao cấp Feed-DT02 kích bông (theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
- + Chuẩn bị ra hoa phun phân bón lá Flower 95 (15g/8 lít) + Bo-Lak, Canbo-Lak hoặc Phân bón lá cao cấp Feed-DT02 kích bông (theo khuyến cáo của nhà sản xuất)...
- + Khi hoa nở rộ 50 - 70% phun Phân bón lá cao cấp Breed-DT02 đậu trái; Phân bón lá cao cấp Breed-DT02 siêu Bo chống rụng trái cam quýt.
- + Sau khi tắt hoa phun: phun Phân bón lá cao cấp Breed-DT02 trái lớn, phân bón lá Trimix - DT siêu lớn trái, đẹp trái (theo khuyến cáo của nhà sản xuất)...





MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
I CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH			
1	Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	Ban Bí thư	1
2	Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội (Trích Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2019 của UBND Thành phố Hà Nội)	UBND Thành phố Hà Nội	2
3	Kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản an toàn năm 2019-2020	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	5
II XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			
4	Trang ảnh: Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	8
5	Kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội	Chu Phú Mỹ Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội	10
6	Nội thành tiếp sức xây dựng nông thôn mới	Nhà báo Nguyễn Mai Báo Hà Nội mới	13
III TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI			
7	Định hướng sản xuất vụ đông 2019 - 2020	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	15
8	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội: Triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm quản lý, bảo vệ rừng	Lê Minh Tuyên Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	17
9	Hướng dẫn thực hiện một số biện pháp phục hồi sản xuất trồng trọt sau úng ngập năm 2019	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	19
IV CHĂN NUÔI - THỦY SẢN			
10	Phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Khó khăn, bất cập và những giải pháp tại Hà Nội	Nguyễn Ngọc Sơn Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội	21
11	Tăng cường quản lý hoạt động giết mổ: Giải pháp hữu hiệu phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm	Nguyễn Ngọc Sơn Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội	23
12	Nhiều hộ thoát nghèo bền vững nhờ mô hình khuyến nông	Lưu Thị Phượng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	25
V KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ			
13	Kỹ thuật trồng, chăm sóc và quản lý dịch hại trên vườn bưởi Diễn	Cao Văn Chí Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có múi	27